**TÊN BÀI DẠY:**

**BÀI 7**

**GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG**

**Môn học: NGỮ VĂN**

**Thời gian thực hiện: 12 tiết**

**MỤC TIÊU BÀI HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : ĐỌC - VIẾT - NÓI VÀ NGHE** | | |
| **1** | Nhận biết được một số yếu tố hình thức nổi bật của bài thơ (*nhan đề, dòng thơ, khổ thơ, vần và nhịp, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ,…)* | **Đ1** |
| **2** | Nhận biết và nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ. | **Đ2** |
| **3** | Hiểu được bài thơ là lời của ai; nói về ai, về điều gì; nói bằng cách nào; cách nói ấy có gì độc đáo, đáng nhớ. | **Đ3** |
| **4** | Chỉ ra được cảm xúc, tình cảm của người viết và những tác động của chúng tới suy nghĩ và tình cảm của người đọc. | **Đ4** |
| **5** | Nhận biết và nêu được tác dụng của từ đa nghĩa, từ đồng âm. | **Đ5** |
| **6** | Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.. | **V1** |
| **7** | Biết trình bày cảm nhận, trình bày ý kiến của mình về đặc sắc nội dung và các hình thức nghệ thuật của các văn bản đọc hiểu. | **N1** |
| **8** | Nghe bạn trình bày và tóm tắt được nội dung trình bày của bạn. | **N2** |
| **9**  **10** | Bước đầu biết tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. | **N3** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | | |
| **11** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **12** | Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS). | **GQVĐ** |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: NHÂN ÁI , TRÁCH NHIỆM** | | |
| **13** | - Nhân ái, chan hòa, biết yêu thương và quan tâm người trong gia đình.  - Biết sống có ước mơ. | **NA**  **TN** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Đ:** Đọc (1,2,3,4,5: Mức độ).

**- V:** Viết (1: mức độ)

**- N:** Nghe – nói (1,2,3: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.

**- TN:** Trách nhiệm.

**- NA:** Nhân ái

**A. ĐỌC**

**A1. ĐỌC VĂN BẢN 1**

Tiết 85, 86: Văn bản 1: NHỮNG CÁNH BUỒM (Hoàng Trung Thông)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù*

- Xác định được câu chuyện được kể trong bài thơ.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiểt, nhân vật, thể thơ, nội dung (đề tài; chủ đề; ý nghĩa; tình cảm của tác giả)

- Nhận biết được những yếu tố tự sự, miêu tả trong văn bản và chỉ ra tác dụng của những yếu tố ấy.

- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về những giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ; rút ra những nhận thức, tình cảm của bản thân sau khi đọc bài thơ.

1.2. Năng lực chung

- Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.

- Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra.

**2. Về phẩm chất**

Biết yêu thương, trân trọng tình cảm gia đình và quan tâm người thân trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập, Rubric.

- Đoạn nhạc về bài hát “Cha già rồi đúng không” (Sáng tác: Phạm Hồng Phước;Viết lại lời: Trấn Thành).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1 Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

HS quan sát, lắng nghe video Bóng mát tâm hồn *Bài học quý giá về tình cảm gia đình,*  suy nghĩ cá nhân và trả lời.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: HS chia sẻ suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS,dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:** Tình cảm cha con luôn là thứ tình cảm thiêng liêng của mỗi con người. Bài thơ “Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông) không chỉ cho người đọc thấy tình cảm cha con thân thiết, tràn đầy yêu thương mà con cho thấy sự tiếp nối ước mơ giữa hai thể hệ. Tiết học hôm nay, cô và các em sẽ cùng nhau tìm hiểu bài thơ.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu kiến thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

Nắm được những kiến thức cơ bản về bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về đặc điểm của bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Làm việc cá nhân.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **-** Một bài thơ thường có những đặc điểm cơ bản nào về hình thức và nội dung?  - Dựa trên việc HS đã đọc mục **Tri thức đọc hiểu** trong SGK, cho biết:  1. Về hình thức, thơ có chia chia làm mấy loại?  2. Ở học kì I, em đã được học những bài thơ nào? Bài thơ đó thuộc thể thơ gì? Chỉ ra những dấu hiệu của văn bản thơ trong tác phẩm đó.  3. Theo em, việc thêm yếu tố tự sự và miêu tả vào bài thơ có tác dụng gì?  4. Nhận xét đặc điểm của ngôn ngữ thơ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  Hs trao đổi theo cặp trong bàn, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV chiếu bài thơ “Những cánh buồm” của Hoàng Trung Thông để minh hoạ và phân tích ví dụ về hình thức cấu tạo đặc biệt của thơ (dòng thơ, khổ thơ, số câu, chữ). | **I. Kiến thức Ngữ văn**  **1. Một số đặc điểm chung của thể loại thơ**  - **Thơ** thuộc loại tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.  - Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt:  + Thơ cách luật có quy tắc nhất định về số câu, số chữ, gieo vần,...  + Thơ tự do không có quy tắc nhất định về số câu, số chữ, gieo vần,... như thơ cách luật.  - Một số yếu tố hình thức của bài thơ:  + Dòng thơ gồm các tiếng được sắp xếp thành hàng; các dòng thơ có thể giống hoặc khác nhau về độ dài, ngắn.Bài thơ tự do có thể liền mạch hoặc chia thành các khổ thơ.  + Vần là phương tiện tạo tính nhạc cơ bản của thơ dựa trên sự lặp lại (hoàn toàn hoặc không hoàn toàn) phần vần của âm tiết. Vân có vị trí ở cuối dòng thơ gọi là vần chân, ở giữa dòng thơ gọi là vần lưng.  + Nhịp là những điểm ngắt hơi khi đọc một dòng thơ. Ngắt nhịp tạo ra sự hài hoà, đồng thời giúp hiểu đúng ý nghĩa của dòng thơ.  **2. Yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ**  - Tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả:làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn.  + Yếu tố miêu tả góp phần làm rõ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng.  + Yếu tố tự sự được dùng để thuật lại sự việc, câu chuyện khi cần.  - Cả hai yếu tố đều làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo.  **3. Đặc điểm của ngôn ngữ thơ**  **- Ngôn ngữ thơ**hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh, thể hiện những rung động, suy tư của người viết.  - Tìm hiểu một bài thơ cũng chính là khám phá những tình cảm, cảm xúc mà tác giả gửi gắm qua ngôn ngữ thơ. |

**Hoạt động 2.2: Trả nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả Hoàng Trung Thông và bài thơ “Những cánh buồm”.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả và bài thơ.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **\*Tìm hiểu tác giả Hoàng Trung Thông:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Qua tìm hiểu các nguồn tài liệu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Hoàng Trung Thông (vài nét về tiểu sử, sự nghiệp văn học).  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**    **Tác giả Hoàng Trung Thông** | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**   1. **Tác giả Hoàng Trung Thông**   - Tên thật: Hoàng Trung Thông, bút danh khác: Đặc Công, Bút Châm.  - Năm sinh – năm mất: (1925 –1993)  - Quê quán: Nghệ An  - Thơ của ông giản dị, cô động, chứa cảm xúc trong sáng; nhiều bài thơ được phổ nhạc.  - Tác phẩm chính:*Quê hương chiến đấu* (1955); *Đường chúng ta đi* (1960), 15 bài thơ; *Những cánh buồm* (1964), 17 bài thơ;*Hương mùa thơ* (1984); *Tiếng thơ không dứt* (1989); *Mời trăng* (1992);… |
| **\*Tìm hiểu bài thơ “Những cánh buồm”:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **NV1:**  ? Nêu xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **NV2: Đọc văn bản**  **\*GV hướng dẫn cách đọc văn bản**: - GV hướng dẫn cách đọc: Đọc toàn bài với giọng chậm rãi dịu dàng, trầm lắng phù hợp với việc diễn đạt tình cảm của cha với con.  + Lời của con: ngây thơ, hồn nhiên  + Lời của cha: ấm áp, dịu dàng thể hiện tình yêu con, cảm xúc tự hào về con, về tuổi thơ của mình, về sự tiếp nối cao đẹp của các thế hệ.  - HS đọc đúng, giải thích được một số từ khó.  - HS đọc văn bản.  - GV nhận xét, nhắc HS về tập đọc diễn cảm.  \***Giải đáp các từ ngữ khó, chú thích SGK**.  **\* HS tìm hiểu bố cục văn bản:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***-*** Trong bài thơ có những nhân vật nào?Bài thơ kể lại câu chuyện gì? Em hãy kể tóm tắt diễn biến câu chuyện đó? Em hãy cho biết hoàn cảnh, thời gian địa điểm diễn ra câu chuyện đó ?  - Bài thơ được viết theo thể thơ gì?  - Chỉ ra các phương thức biểu đạt sử dụng trong văn bản?  - Chỉ ra các dấu hiệu nhận biết một văn bản thơ trong tác phẩm theo mẫu sau:  **PHIẾU HỌC TẬP 01**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Thể hiện trong văn bản**  ***Những cánh buồm*** | | Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt | - - Số chữ trong một dòng  - Số dòng  - Số khổ  - Vần | | Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về bộc lộ tình cảm, cảm xúc của nhà thơ | -Cảm xúc bao trùm của bài | | Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh | - Tính hàm súc  - Hình ảnh thơ |   - Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính từng phần?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **2. Bài thơ “Những cánh buồm”**  **a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác:**  **-** Sáng tác: 1963  - Bài thơ được rút từ tập thơ cùng tên.   1. **Kiểu văn bản và PTBĐ**  * **Thể thơ**: tự do   **- PTBĐ**: Biểu cảm kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự.   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Thể hiện trong văn bản**  ***Những cánh buồm*** | | Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt | - Số chữ trong một dòng: dài ngắn không đều nhau.  - Số dòng: không giới hạn  - Số khổ: không giới hạn  - Vần: không cần có vần liên tục. | | Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về bộc lộ tình cảm, cảm xúc của nhà thơ | - Cảm xúc bao trùm của bài: Tình cảm yêu thương, thân thiết của hai cha con. | | Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh | - Tính hàm súc: bài thơ ngắn gọn nhưng ẩn chứa nhiều cảm xúc.  - Hình ảnh: biển xanh, cát trắng, ánh mai hồng, cánh buồm …  - Sủ dụng nhiều biện pháp tu từ: điệp ngữ, từ láy, ẩn dụ,… |  1. **Bố cục:** 3 phần   + P1: Từ đầu …*lòng vui phơi phới.*  🡪 Cảnh người cha và người con đi dạo trên bãi cát  + P2: Tiếp theo đến…*để con đi*  🡪 Cuộc trò chuyện của hai cha con và mong muốn của người con  + P3: Còn lại  🡪 Suy ngẫm của người cha. |

**Hoạt động 2.3: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu các giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản.

- Xác định được đặc điểm của thể thơ tự do trong văn bản *Những cánh buồm.*

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình ảnh hai cha con, ước mơ của người con và tình cảm gia đình được thể hiện trong đó.

- Nhận biết được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Suy ngẫm về ước mơ của bản thân và những việc làm để thực hiện ước mơ.

+ HS nắm được đặc sắc nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản; rút ra được ý nghĩa của văn bản; tác động đối với tư tưởng, tình cảm của bản thân.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu cảnh hai cha con đi dạo trên bờ biển**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Kĩ thuật Khăn trải bàn:***  Chuyên đề Hóa học 9  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ; mỗi nhóm gồm 2 bàn (khoảng 6- 8 HS)  - Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:  **PHIẾU HỌC TẬP 2**  1. Xác định không gian, thời gian được miêu tả.  2. Nhà thơ đã dùng những chi tiết nào để miêu tả cảnh vật, con người? Tác dụng của yếu tố miêu tả trong đoạn là gì?  3. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi miêu tả hình ảnh của hai cha con?  4. Em có cảm nhận gì về tình cảm của hai cha con trong bài thơ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’.  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV**: Hỗ trợ HS khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức. | **III. Đọc hiểu văn bản**  ***1. Cảnh hai cha con đi dạo trên bờ biển*** \* Yếu tố miêu tả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Không gian | Thời gian | Cảnh vật | Con người | | ở bãi cát trên biển | buổi sáng, sau trận mưa đêm | + *ánh mai hồng*  *+ cát càng mịn*  *+ biển càng xanh* | + *bóng cha dài lênh khênh*  *+ bóng con tròn chắc nịch*  *+ cha dắt con đi*  *+ lòng vui phơi phới* | | → Không gian bao la, vô tận | → Tươi sáng, mát mẻ | → Khung cảnh trong trẻo, vui tươi, rực rỡ | → vui vẻ, thoải mái, hạnh phúc | | **Yếu tố miêu tả** giúp người đọc dễ hình dung hình ảnh, tâm trạng của hai cha con trong khung cảnh đẹp đẽ. | | | | | **Nghệ thuật**: điệp ngữ, đối lập, từ láy | | | | | **Cảm nhận**:  + Tình cảm của hai cha con thân thiết, hạnh phúc vừa đơn sơ, giản dị, vừa thiêng liêng, cao cả. Cha dắt con đi hay chính quá khứ dìu bước cho hiện tại, lớp trước nâng bước cho lớp sau. Hình ảnh “cha dắt con đi” còn gợi ra sự dìu dắt, chở che trên hành trình cùng con đi đến tương lai.  + Con người hòa nhập, chan hòa với thiên nhiên. | | | |   https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/2021-04-22.png |
| **2. Cuộc trò chuyện giữa hai cha con**  **\*Phương pháp Mảnh ghép:**  **PHIẾU HỌC TẬP 03:**  **Tìm hiểu cuộc trò chuyện của hai cha con**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Lời nói | | BP nghệ thuật  đặc sắc | Ý nghĩa lời nói | | Câu hỏi của con | ………… | ………… | ………… | | Câu trả lời của cha | ………… | ………… | ………… | | |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu cuộc trò chuyện giữa hai cha con**  **Thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 03.  Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về câu hỏi của người con.  Nhóm 2, 4: Tìm hiểu về câu trả lời của người cha.  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - Trả lời các câu hỏi sau:  + Chỉ ra yếu tố tự sự ở phần 2.  + Hãy vận dụng kĩ năng suy luận và cho biết: Theo em, hình ảnh *cánh buồm* trong đoạn thơ biểu tượng cho điều gì?  + Cảm nhận về tình cảm cha con trong đoạn thơ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập(17p)**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  ***( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2. Cuộc trò chuyện giữa hai cha con**  **\*Yếu tố tự sự:** kể lại cuộc trò chuyện  **- Câu hỏi của người con:**  “*Cha ơi!*  *.. không thấy người ở đó?”*  *“Cha mượn cho con buồm trắng nhé,*  *Để con đi*…”  → Câu hỏi ngây thơ, hồn nhiên. Người con mong muốn mở rộng kiến thức, được đi nhiều nơi.  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/tranh-thuan-buom-xuoi-gio-hop-tuoi-nao(5).jpg  **- Câu trả lời của người cha:**  “Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa …  Những nơi đó cha chưa hề đi đến”.  → Người cha trầm ngâm, mỉm cười giảng giải cho con, từng bước nâng đỡ ước mơ con. Người cha có phần tiếc nuối xa xăm về ước mơ dang dở chưa thực hiện được.  =>Yếu tố tự sự giúp ta cảm nhận cuộc trò chuyện gần gũi, thân thiết của hai cha con.  **\*Nghệ thuật đặc sắc:**  + Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “*Ánh nắng* ***chảy*** *đầy vai”*  → Làm tăng sức hấp dẫn, thú vị cho câu thơ, giúp người đọc hình dung cụ thể về khung cảnh đẹp đẽ trên biển.  + Hình ảnh *cánh buồm*:  → Biểu tượng của ước mơ, khát vọng được đi xa, được mở rộng hiểu biết của người con.  + Dấu chấm lửng: “*Để con đi…*”  → sự tiếp nối của thế hệ sau  => Tình cảm yêu thương, trìu mến của người cha dành cho con và khao khát được khám phá những điều chưa biết của người con. Ta còn cảm nhận được sự yêu thương, tin cậy của con đối với cha.  A. Hoạt động cơ bản - Bài 32B: Ước mơ của em - HocDot.com |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu suy ngẫm của người cha ở khổ cuối bài thơ**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận theo cặp trong bàn:**  **?** Lời nói của người con gợi cho người cha suy nghĩ gì?  **?** Em hiểu như thế nào về câu thơ: *Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con?* | **3. Suy ngẫm của người cha**  *Lời của con hay tiếng sóng thầm thì Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.*  - Người cha đã gặp lại những ước mơ, hoài bão của mình thời thơ ấu trong chính ước mơ của đứa con hôm nay.  **-** Câu thơ: *Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con*  *→* Người cha tự hào khi thấy con mình cũng ấp ủ những ước mơ đẹp như ước mơ của mình thời thơ ấu.  => Sự tiếp nối của thế hệ trẻ thực hiện ước mơ của thế hệ đi trước khám phá thế giới rộng lớn ngoài kia.  **\*Tình cảm, cảm xúc của tác giả qua bài thơ**:   - Tác giả như hoá thân vào hình ảnh người cha nói ra những suy nghĩ, thể hiện tình cảm cha con và đã gieo vào lòng các bạn trẻ - những thế hệ sau này một khát vọng, ước mơ khám phá, chinh phục những vùng đất mới.   * Bộc lộ tình cảm trân trọng tình cảm cha con thiêng liêng trong cuộc đời, trân trọng những ước mơ tuổi thơ. |
| **\*Khái quát chung về yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật 521 (***mỗi người 04 nhóm***;*** mỗi ng­ười viết 2 ý kiến trên một tờ giấy trong vòng 01 phút về cách giải quyết nhiệm vụ học tập và tiếp tục chuyển cho ngư­ời bên cạnh)  - Thời gian hoạt động chung các nhóm: 05 phút  - Nhiệm vụ: Khái quát các yếu tố tự sự và miêu tả trong văn bản. Nêu tác dụng chung của các yếu tố đó.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.** (Có thể dùng giấy A0 để làm phiếu)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **4. Yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ**  **\* Phương thức biểu đạt chính:** biểu cảm  \* **Yếu tố tự sự**: Kể về những cuộc đối thoại giữa hai cha con về những thắc mắc trẻ thơ, về ước mơ tuổi trẻ của người cha.  \* **Yếu tố miêu tả:** Miêu tả khung cảnh thiên nhiên và hình ảnh con người:Hình ảnh hai cha con dắt nhau bên bờ biển dưới nền cát mịn, ánh nắng mai hồng hay hình ảnh những cánh buồm.(các yếu tố miêu tả trong văn bản thường gắn liền với các tính từ, từ láy)  🡺**Tác dụng của yếu tố miêu tả và tự sự:**  + Tạo nên hình thức câu chuyện kể liền mạch.  + Các yếu tố miêu tả đã khắc hoạ, miêu tả về khung cảnh thiên nhiên và hình ảnh con người; góp phần tạo dựng bối cảnh cho câu chuyện; làm nổi bật tình cha con thiêng liêng nói riêng và tình cảm gia đình nói chung.  + Các yếu tố này giúp tác giả thể hiện cảm xúc của mình một cách rõ nét hơn, làm cho bài thơ thêm ấn tượng và đặc sắc hơn. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Nhiệm vụ 1**: **Trắc nghiệm củng cố:**

**Hình thức trò chơi “Tiếp sức đồng đội”**

GV tổ chức cho HS củng cố kiến thức bài học thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS gấp toàn bộ vở viết và SGK lại.
* GV đọc lần lượt từng câu hỏi; HS trả lời đúng câu hỏi trước đó sẽ được quyền mời bất kì HS nào trả lời câu hỏi tiếp theo. (Nên mời đa dạng các thành viên ở các tổ nhóm khác nhau trong lớp)
* Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và chọn đáp án.

**Bước 2:**  **Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả học tập**

**Bước 4.** **Công bố kết quả:**

- Nếu chọn sai đáp án thì sẽ có hình phạt nho nhỏ.

- Trả lời đúng sẽ được mời bạn bất kì trả lời câu hỏi tiếp theo.

**Các câu hỏi như sau:**

**Câu 1: Bài thơ trích trong tập thơ nào?**  
A. *Quê hương chiến đấu* (1955)  
B. *Những cánh buồm* (1964).  
C. *Đầu sóng* (1968)  
**Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:**A. Miêu tả  
B. Tự sự  
C. Biểu cảm  
**Câu 3: Bài thơ viết theo thể thơ gì?**A. Lục bát  
B. Bảy chữ  
C. Tự do  
D. Cả ba ý trên  
**Câu 4: Câu thơ nào sau đây có yếu tố miêu tả?**

A. *Hai cha con bước đi trên cát*

B. *Cát càng mịn, biển càng trong*

C. *Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi*

**Câu 5: Chọn ý đúng nhất:**

Các câu thơ:

*Con lại trỏ cánh buồm xa hỏi khẽ:  
“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,  
Để con đi!”* thể hiện:   
A. Sự ngây thơ, hồn nhiên của con  
B. Ước muốn được có cánh buồm trắng  
C. Ước muốn được khám phá những vùng đất mới  
**Câu 6: Biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ:** “*Cha lại dắt con đi trên cát mịn - Ánh nắng chảy đầy vai*” là:

A. Ẩn dụ  
B.Hoán dụ  
C. Nhân hoá  
**Câu 7: Chọn ý sai trong các ý sau khi nói về bài thơ “Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông):**

A. Bài thơ ca ngợi tình cảm cha con sâu sắc.

B. Bài thơ thành công về nghệ thuật tả cảnh ngụ tình.

C. Bài thơ đề cao ước mơ khám phá cuộc sống của trẻ thơ.

**\*Nhiệm vụ 2: Viết ngắn**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

**GV giao nhiệm vụ:** Hãy tưởng tượng và miêu tả cảnh hai cha con đi dạo trên biển ở hai khổ đầu bài thơ “Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông) bằng một đoạn văn ngắn (5-7 dòng).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ học tập ra vở.
* GV quan sát, động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi một số HS trình bày sản phẩm học tập.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

Đoạn văn gợi ý:

Mở đầu bài thơ “Những cánh buồm” của nhà thơ Hoàng Trung Thông đã vẽ ra khung cảnh hai cha con đi dạo trên bờ biển sau trận mưa đêm. Buổi sáng ban mai, những tia nắng rực rỡ toả rạng khắp không dài, trải dài trên mặt biển xanh. Cha dắt con đi trên bãi cát mịn, lòng đầy vui sướng khi nghe tiếng cười rộn rã, thích thú của con. Ánh nắng bình minh soi bóng hai cha con trên mặt cát, bóng cha dài lênh khênh, bóng con tròn chắc nịch. Con hân hoan nhìn ra phía mặt biển, nơi những cánh buồm xa xa đang vậy gọi ước mơ.

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện.**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Làm việc cá nhân:**

? *Trong bài thơ, tuy còn nhỏ nhưng cậu bé không ngừng ước mơ được khám phá cuộc sống. Vậy còn các em, các em có ước mơ gì không? Chia sẻ với các bạn về ước mơ của em. Em sẽ làm gì để biến ước mơ đó thành hiện thực?*

|  |  |
| --- | --- |
| Mời tham dự cuộc thi &amp;quot;Ước mơ của bạn khi là sinh viên&amp;quot; |  Duhoctoancau.com | Cách duy nhất biến ước mơ thành hiện thực: Biết mình muốn gì, kiên trì với |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS suy nghĩ, trả lời.
* GV quan sát, gợi dẫn nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

* GV gọi đại diện chia sẻ.
* HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận.**

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

- Tìm đọc thêm những bài thơ viết về tình cảm cha con.

- Chuẩn bị các câu hỏi phần chuẩn bị đọc hiểu văn bản: Mây và sóng (R.Ta-go)

**Tiết 87, 88:**

**VĂN BẢN 2: MÂY VÀ SÓNG (R. TA-GO)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù*

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ - văn bản dịch thuộc thể loại thơ văn xuôi.

- Nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.

- Phân tích để thấy được ý nghĩa sâu sắc của bài thơ.

1.2. Năng lực chung

- Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất**

- Trân trọng tình mẫu tử thiêng liêng, cao đẹp.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân, hướng tới những lời nói, việc làm đúng đắn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Tranh ảnh về nhà văn Rabindranath Tagore và văn bản *Mây và sóng.*

- Một số văn bản về tình mẫu tử (*Con cò, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ, Trong lòng mẹ,...* )

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu (Chuẩn bị đọc)**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1**:  **PP phát vấn:** GV đặt ra tình huống để tìm hiểu thái độ và cách ứng xử của HS trong tình huống đó, HS lắng nghe, suy nghĩ chia sẻ:

? *Một lần, em được mẹ cho phép đến nhà bạn chơi. Trò chơi đang vui và em rất muốn chơi tiếp thì đến giờ mẹ dặn phải về nhà. Khi ấy em sẽ làm gì?*

Dự kiến câu trả lời của HS:

* HS chia sẻ kinh nghiệm cá nhân.
* GV trên tinh thần tôn trọng quyết định của trò, GV hướng đến cách ứng xử tích cực: HS sẵn sàng dừng cuộc chơi với bạn và trở về nhà. Vì sao? Có thể sợ mẹ lo lắng, hoặc không muốn mẹ buồn, mẹ luôn muốn những gì tốt đẹp nhất cho con....

**Cách 2:** GV chiếu cho HS xem video bài hát ***“Mẹ yêu ơi”*** (Sáng tác: Quách Beem)

HS xem và trả lời câu hỏi:

+ Em có cảm nghĩ gì về bài hát?

+ Kể lại một kỉ niệm sau sắc của em với mẹ. Nếu được gửi đến mẹ một lời nhắn nhủ thì em sẽ muốn gửi điều gì?

**GV dẫn vào bài mới:**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**Giúp HS nắm được kiến thức chính về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về nhà thơ Ta-go, và bài thơ *Mây và sóng.*

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Kĩ thuật trình bày 01 phút:  ? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả R.Ta-go.  Tagore, nhà thơ của tình yêu và lòng nhân ái | baotintuc.vn  **Nhà thơ R. Ta-go**  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời một số HS chia sẻ thông tin về nhà thơ R. Ta-go.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của R. Ta-go để HS quan sát.** | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**   1. **Tác giả R.Ta-go**    -Ta-go (1861-1941) tên đầy đủ là Ra-bin-đra-nát Ta-go.  -Ông là một danh nhân văn hóa, là nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ.  - Làm thơ từ sớm và cũng tham gia các hoạt động chính trị và xã hội.  - Sự nghiệp sáng tác: để lại cho nhân loại gia tài văn hóa đồ sộ: 52 tập thơ, 42 vở kịch, 12 bộ tiểu thuyết, khoảng 100 truyện ngắn, trên 1500 bức họa và số lượng ca khúc cực lớn.  Một số tác phẩm tiêu biểu: Tập thơ *Người làm vườn*, tập *Trăng non*, tập *Thơ dâng…*  - Ông là nhà văn Châu Á đầu tiên đư­­ợc giải thưởng Nobel văn học với tập “Thơ Dâng” 1913.  - Thơ Tagore thể hiện tinh thần dân tộc và dân chủ sâu sắc, tinh thần nhân văn cao cả, chất trữ tình thắm thiết, thâm trầm triết lý.   |  |  | | --- | --- | | RABINDRANATH TAGORE Nhà thơ vĩ đại của đạo Phật Nguyễn Phúc Bửu Tập,  California, Hoa Kỳ Tagore biết rõ là trên hoàn vũ và trong suốt lịch sử  nhân thế, đức Phật lên tiếng trước tất cả, tìm cách ngăn chận và chỉ rõ hậu  quả tác hại do sự độc ác của ... | Minh Khai Book Store - BẦY CHIM LẠC | | TAGORE &amp; THƠ – TiTi book &amp; cafe | Đúng, đó là tập &#39;Thơ dâng&#39; - VnExpress | |
| **\*Tìm hiểu bài thơ “Mây và sóng”:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  \*GV hướng dẫn HS đọc bài thơ chú ý cách đọc to, rõ ràng, giọng trò chuyện, thủ thỉ tâm tình như đang kể chuyện với mẹ.  Khi đọc, HS cần liên tưởng hình dung.  - GV đọc mẫu một lần, gọi một vài HS đọc.  Sau khi HS đã đọc, GV hướng dẫn HS tìm hiểu những kiến thức chung về bài thơ.  - HS trả lời các câu hỏi:  ?*Trình bày xuất xứ bài thơ?*  *? Đọc bài thơ Mây và sóng, ta như được nghe kể một câu chuyện. Theo em, ai đang kể chuyện với ai và kể về điều gì? Xác định chủ đề của bài thơ?*  *? Bài thơ có thể chia thành mấy phần, nêu nội dung chính của từng phần?*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc VB – Giải thích một vài từ khó  HS trình bày xuất xứ, bố cục bài thơ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV gọi một số HS trả lời.  - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho bạn bạn.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận** **.**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức qua màn hình. | **2. Tác phẩm “Mây và sóng”**  **a. Đọc, chú thích**  **b. Tìm hiểu chung**  ***- Xuất xứ: Mây và Sóng*** *vốn* được viết bằng tiếng Ben-gan, in trong tập thơ ***Si-su* *( Trẻ thơ)***  - Thể thơ: thơ văn xuôi.  - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm (mượn yếu tố tự sự miêu tả để bộc lộ tình cảm, cảm xúc, tình cảm yêu thương dành cho trẻ thơ).  - Chủ đề: tình mẫu tử  **c. Bố cục: 2 phần**  **- Phần 1:** (Từ đầu đến “xanh thẳm”): Em kể cho mẹ nghe về cuộc trò chuyện của em bé với mây .  **- Phần 2:** (Còn lại): Em kể cho mẹ nghe về cuộc trò chuyện của em bé với sóng.  Giỏi Văn - Tác phẩm: Mây và sóng |

**Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Biết được những nét độc đáo của bài thơ *Mây và sóng* (Thể thơ, ngôn ngữ thơ, hình ảnh trong thơ, nhịp thơ,…)

- Thấy được những đăc sắc nghệ thuật trong việc xây dựng các cuộc hội thoại.

- Thấy được ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

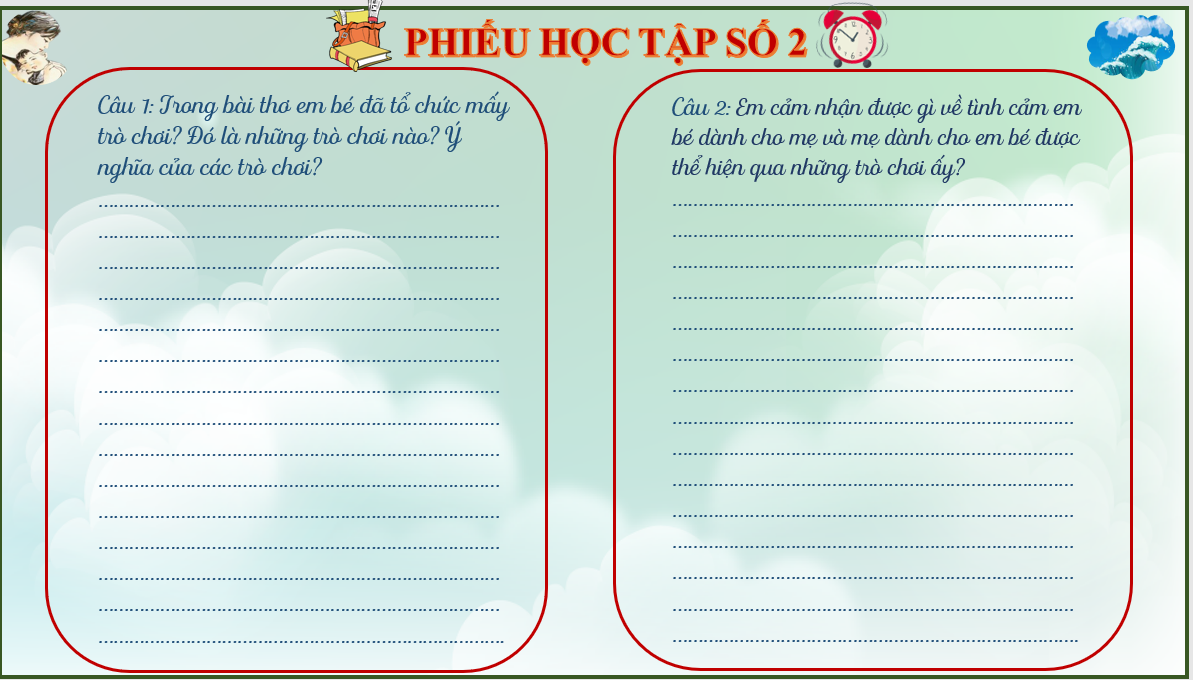
**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**\*Các phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

**Tìm hiểu cuộc trò chuyện của em bé với Mây và Sóng**





|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu cuộc trò chuyện của em bé với mây và sóng**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 01.  Nhóm 1: Câu 1: Lời mời gọi của hững người sống “trên mây” và “trong sóng” đã mở ra trước mắt em bé một thế giới như thế nào? Những người “trên mây”, “trong sóng” chỉ cách cho em bé đến với họ ra sao?  Nhóm 2: Câu 2: Câu hỏi "Nhưng làm thế nào mình lên đó được ?", "Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?" thể hiện tâm trạng gì của em bé?  Nhóm 3: Câu 3: Vì sao em bé từ chối lời mời gọi của những người "trên mây" và "trong sóng"?  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - Trả lời các câu hỏi sau:  + *Theo em những người trên Mây, trong Sóng được hiểu như thế nào ?*  + *Em cảm nhận được điều gì từ lời từ chối của em bé ? Qua đây em thấy của lời từ chối này có ý nghĩa gì?*  *+ Em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả?*  *+ Các biện pháp nghệ thuật đặc sắc để miêu tả 2 cuộc trò chuyện của em bé với mây và sóng?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập(17p)**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  ***( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  **GV bổ sung:**  - Những người trên mây, sóng là tưởng tượng của em bé. Họ không xuất hiện 1 cách trực tiếp chính là để người đọc tuỳ theo hiểu biết của mình mà tưởng tượng: những chú tiên đồng, những ông tiên, những nàng tiên cá.v.v... Đây chính là cái cớ để em bé bộc lộ tâm tình với mẹ. Nhờ những câu chuyện tưởng tượng đó mà tình cảm của em bé được bộc lộ 1 cách trọn vẹn 🡪 không phải là cuộc hội thoại. Lời mời gọi ấy chính là tiếng gọi của một thế giới kì diệu. | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1. Cuộc trò truyện của em bé với Mây và Sóng**  **a. Lời mời gọi của Mây và Sóng**  - Thế giới của những người trên mây, dưới sóng: “Bình minh vàng, vầng trăng bạc”lời kể, tả của những người trên mây, dưới sóng đã mở ra trước mắt em bé một thế giới:  + Xa xôi, rộng lớn, chứa đựng biết bao điều bí ẩn.  + Rực rỡ lung linh, huyền áo (ánh sáng mặt trời vàng vào buổi bình minh, ánh sáng vầng trăng bạc khi đêm về).  + Vui vẻ và hạnh phúc (chỉ có ca hát và rong chơi khắp chốn từ khi thức dậy cho đến chiều tà)  Đối với em bé, thế giới đó vô cùng hấp dẫn, gợi lên những khao khát được khám phá, được ngao du ở những xứ sở xa xôi.  **- Tâm trạng của em bé:** thể hiện ở câu hỏi về cách thức đi chơi: “Nhưng tôi làm sao gặp được các bạn?”  Qua đó, em bé thể hiện khao khát được đến những nơi ấy. Những câu hỏi của em chứa bao háo hức, thiết tha mong muốn được lãng du tới những xứ sở thần tiên, được rong ruổi khắp nơi, được vui chơi với những trò chơi thú vị, hấp dẫn.  **b. Lời từ chối và lí do từ chối**  **-** Lời đáp lại của em bé: Em bé đã từ chối dứt khoát mà day dứt bằng những câu hỏi lại**:**  *+Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?*  *+Làm sao có thể rời mẹ mà đi được?*  =>Với em, điều quan trọng và có ý nghĩa hơn những cuộc phiêu du chính là sự chờ đợi, mong mỏi em trở về nhà của mẹ. Mẹ yêu em nên luôn mong muốn em ở bên mẹ. Em yêu mẹ nên em hiểu tấm lòng của mẹ. Với em, được ở bên mẹ, được làm mẹ vui và được mẹ yêu thương, che chở là niềm vui, niềm hạnh phúc không có gì sánh bằng. Đó là lí do em không hề hối tiếc khi từ chối những người trên mây, dưới sóng.  + Trước những trò chơi mới lạ em bé rất thích, rất muốn cùng chơi. Nhưng em bé đã chiến thắng những ham muốn bởi tình yêu thương đối với mẹ. Tinh thần nhân văn sâu sắc thể hiện ở sự vượt lên những ham muốn ấy. Đó chính là sức mạnh của tình mẫu tử.  + Lời từ chối với những lí do thật dễ thương khiến người sống trên mây trong sóng đều mỉm cười: “Mỉm cười bay đi”, “mỉm cười nhảy múa lướt qua”. Lòng mẹ yêu con và con yêu mẹ đều da diết biết chừng nào. Tình cảm 2 chiều nên cùng tha thiết cảm động.  **- Tình cảm của tác giả:** Tác giả rất yêu trẻ, am hiểu đời sống tình cảm của trẻ thơ 🡪 miêu tả tinh tế tâm lí trẻ thơ, nếu để em bé từ chối luôn những lời mời gọi đó thì sẽ không phù hợp tâm lí trẻ thơ: sự tò mò, thích khám phá thế giới xung quanh.  - **Nghệ thuật**: nhân hóa, điệp ngữ, điệp cấu trúc câu. |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu những trò chơi do em bé sáng tạo ra**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **Thảo luận cặp đôi chia sẻ:**  ***+*** *Trong bài thơ, em bé đã tổ chức mấy trò chơi? Đó là những trò chơi gì? Trong trò chơi ấy, em bé phân vai như thế nào? Theo em sự phân vai ấy có phù hợp không? Vì sao?*  *+ Em cảm nhận gì về tình cảm mẹ con thể hiện qua những trò chơi?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**   * HS suy nghĩ, thảo luận cặp đôi. * GV quan sát, động viên.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  -Yêu cầu đại diện cặp đôi đứng lên báo cáo trình bày.  -Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  -Đại diện đứng lên trình bày.  -Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.    **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  -Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động .  -Chốt lại kiến thức. Chuyển dẫn phần III  **- GV bổ sung**:  +Trong trò chơi, mẹ là vầng trăng dịu hiền, lặng lẽ tỏa sáng mỗi bước con đi, là bờ biển bao dung ôm ấp, vỗ về suốt cuộc đời con và là mái nhà dẫu qua bao dâu bể vẫn là bầu trời xanh dịu mát, yên bình vĩnh cửu chờ đợi, che chở con.  +Tấm lòng người mẹ như bến bờ cho con neo đậu, thoát khỏi những cám dỗ ở đợi. Tình mẹ con đã hòa quyện lan tỏa trong sóng, thâm nhập kháp vũ trụ mênh mông nên “không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào”  Vẻ đẹp mộng mơ và ý nghĩa sâu sắc của bài thơ Mây và sóng của Ta-go. | Văn  mẫu lớp 9 | **2. Những trò chơi do em bé sáng tạo ra**  **a. Trò chơi đóng vai**  Em bé tưởng tượng ra những trò chơi thú vị:  + Con là mây  + Mẹ là trăng  *→* Hai bàn tay con ôm lấy mẹ lấy mẹ; Mái nhà ta là bầu trời xanh thẳm  + Con là sóng  + Mẹ sẽ là bến bờ kì lạ  → Con lăn, lăn, lăn mãi rồi se cười vang vỡ tan vào lòng mẹ  =>**Nhận xét:**  - Lời mời gọi lặp đi lặp lại, sử dụng trí tưởng tượng bay bổng, hình ảnh ẩn dụ sáng tạo.    - Trò chơi của bé thật sáng tạo thể hiện niềm hạnh phúc vô biên của con hoà trong tình yêu thương của mẹ giữa thiên nhiên vũ trụ và cuộc sống con người.  - Các hình ảnh thiên nhiên mây, trăng, sóng biển luôn vĩnh cửu🡪 tượng trưng cho sự vĩ đại và bất diệt của tình mẫu tử, không ai có thể tách rời, chia cắt.    **b. Tình cảm của em bé với mẹ**  **\* Em bé rất yêu mẹ:**  + Em mong nuốn được ở bên mẹ, vui chơi cùng mẹ. Lời mời gọi em bé đi chơi của những người ở trên mây, dưới sóng rất tha thiết lặp đi lặp lại, sự từ chối của em bé vì thế càng cương quyết hơn.  + Bên mẹ, em đã sáng tạo ra trò chơi thú vị hấp dẫn, để mẹ cùng vui chơi với em.  + Trong trò chơi ấy, em bé vừa được thỏa ước mong làm mây, làm sóng tinh nghịch, bay cao, lan xa phiêu du khắp chốn; lại vừa được quấn quýt bên mẹ - như mây quấn quýt trăng, như sóng vui đùa bên bờ biển.  **\* Tình mẹ yêu con:**  + Mẹ muốn con ở bên để chăm sóc, chở che, vỗ về. Điều này, thể hiện qua lời giải thích của em bé: “mẹ mình đang đợi mình ở nhà”, “Buổi chiều, mẹ luôn muốn mình ở nhà”  + Trong trò chơi, mẹ là vầng trăng dịu hiền, lặng lẽ tỏa sáng mỗi bước con đi, là bờ biển bao dung ôm ấp, vỗ về suốt cuộc đời con và là mái nhà dẫu qua bao dâu bể vẫn là bầu trời xanh dịu mát, yên bình vĩnh cửu chờ đợi, che chở con  + Tấm lòng người mẹ như bến bờ cho con neo đậu, thoát khỏi những cám dỗ ở đợi. Tình mẹ con đã hòa quyện lan tỏa trong sóng, thâm nhập kháp vũ trụ mênh mông nên “không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào”  *\* Đặt tình mẫu tử trong mối quan hệ với thiên nhiên vũ trụ, nhà thơ đã thể hiện cảm hướng tôn vinh ca ngợi tình mẫu tử bao la, thiêng liêng, vĩnh cửu.* |
| **\*Khái quát chung về yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Kĩ thuật trình bày 01 phút***  Nhiệm vụ: Chỉ ra yếu tố tự sự và miêu tả trong văn bản. Nêu tác dụng của các yếu tố đó.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.** (Có thể dùng giấy A0 để làm phiếu)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **3. Yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ**  **\* Phương thức biểu đạt chính:** biểu cảm  \* **Yếu tố tự sự**: Kể về cuộc trò chuyện  \* **Yếu tố miêu tả:** Miêu tả thế giới của những người trên mây, trong sóng mời gọi em bé; miêu tả trò chơi sáng tạo mà em bé nghĩ ra để chơi cùng mẹ,…  🡺Tác dụng của yếu tố miêu tả và tự sự:  + Tạo nên hình thức câu chuyện dưới góc nhìn đáng yêu của trẻ thơ.  + Góp phần diễn tả cảm xúc của nhân vật trữ tình, sự gắn bó của người con với mẹ.  + Nhà thơ mượn câu chuyện của em để bày tỏ tình cảm yêu mến thiết tha đối với trẻ thơ, với thiên nhiên, với cuộc đời bình dị. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1**: Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết Mây và sóng là một bài thơ?

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thảo luận theo cặp đôi trong bàn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện các cặp trả lời câu hỏi.

**-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

Gợi ý: Những dấu hiệu cho biết “Mây và sóng” là một bài thơ:

* Về nội dung: Diễn tả cảm xúc của nhân vật trữ tình: ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng; thể hiện tình yêu thế giới trẻ thơ của tác giả.
* Về hình thức:
* Bài thơ chia dòng, chia khổ rõ ràng: Hết một câu xuống dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên.
* Viết theo kiểu thơ tự sự, không bị ràng buộc bởi luật thơ những vẫn giàu tính trữ tình.
* Âm điệu nhịp nhàng, hình ảnh giàu tính biểu tượng, ngôn ngữ cô đọng.

\***Nhiệm vụ 2**: **Trắc nghiệm củng cố:**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Rung chuông vàng (Game mini) thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

(1) GV phổ biến luật chơi.

- Mỗi người sẽ được phát 4 tấm giấy nhớ cỡ nhỏ (Mỗi tấm 1 màu khác nhau)

Quy ước: + Xanh: Đáp án A.

+ Đỏ: Đáp án B.

+ Hồng: Đáp án C.

+ Vàng: Đáp án D

**Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS cả lớp đứng tại chỗ để tham gia trò chơi.

**Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và chọn đáp án bằng cách giơ tấm giấy nhớ có màu tương ứng đã quy ước.

**Bước 4.** Công bố kết quả

- Nếu chọn sai đáp án thì ngồi xuống và mất quyền chơi.

- Người thắng cuộc là người ngồi xuống sau cùng.

**Các câu hỏi như sau:**

**Câu 1:** Bài thơ được thể hiện bằng hình thức ngôn ngữ nào?

A. Độc thoại

###### B. Đối thoại

C. Độc thoại nội tâm

D. Đối thoại lồng trong độc thoại

**Câu 2:** Bài thơ thể hiện bằng ngôn ngữ nào?

A. Ngôn ngữ thơ ca lãng mạn bay bổng

B. Ngôn ngữ truyện trầm ngâm, sâu lắng

###### C. Ngôn ngữ hồn nhiên, trong sáng của trẻ thơ

D. Ngôn ngữ tưởng tượng, liên tưởng

**Câu 3:** Những nét đặc sắc về nội dung của bài thơ trên là gì?

###### A. Tình mẫu tử thiêng liêng và triết lí sâu sắc về tình yêu cuộc sống

B. Tái hiện bức tranh cuộc sống sinh động, chân thực

C. Thể hiện ước mơ tự do, bay bổng, lãng mạn

D. Tái hiện bức tranh thiên nhiên đẹp, mơ mộng, kì ảo

**Câu 4:** Dòng nào sau đây nhận định không đúng về nhân vật em bé trong bài *Mây và sóng?*

###### A. Yếu đuối, không thích các trò chơi

B. Ham chơi, tinh nghịch

C. Hóm hỉnh, sáng tạo

D. Hồn nhiên, yêu thương mẹ tha thiết

**Câu 5:** Bài thơ gợi cho ta suy ngẫm về điều gì trong cuộc sống?

A. Thế giới thật bao la với vô vàn những điều hấp dẫn mà ta chẳng thể cảm nhận hết

B. Niềm vui, hành phúc chẳng phải điều gì bí ẩn, xa xôi mà ngay ở chính cõi đời này và do chính con người tạo nên

C. Để từ chối những cám dỗ trong cuộc đời cần có những điểm tựa vững chắc mà tình mẫu tử là một trong những điểm tựa ấy

###### D. Gồm 2 ý B và C

**Câu 6:** Câu thơ “Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào” được hiểu như thế nào?

1. Có một không gian riêng của tình mẫu tử mà không ai ngoài mẹ con ta biết được

**B. Tình mẫu tử là một thế giới thiêng liêng, vĩnh hằng, bất diệt, ai cũng biết nhưng chẳng thể biết hết được**

C. Tình mẫu tử có ở khắp nơi, chứ không riêng một nơi nào

D. Thế giới của tình mẫu tử là thế giới huyền bí mà không ai nhận biết hết biết

**Câu 7:** Nội dung chính của bài thơ là gì?

A. Miêu tả những trò chơi của trẻ thơ

B. Thể hiện mối quan hệ giữa thiên nhiên và tâm hồn trẻ thơ

C. Ca ngợi hình ảnh người mẹ và tấm lòng bao la của mẹ

###### D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt

**Câu 8:** Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là gì?

A. **Em bé**

B. Mây

C. Sóng

D. Người mẹ

**Câu 9:** Chủ đề bài thơ *Mây và sóng* là gì?

###### A. Tình bạn bè thắm thiết

B. Tình anh em sâu nặng

###### C. Tình mẫu tử thiêng liêng

D. Tình yêu thiên nhiên sâu sắc

**Câu 10:** Điểm giống và khác nhau giữa hai phần của bài thơ Mây và sóng là gì?

A. Đều có số dòng thơ bằng nhau nhưng cách xây dựng hình ảnh khác nhau

###### B. Đều có cách tổ chức lời thơ giống nhau nhưng trình tự tường thuật khác nhau

C. Có trình tự tường thuật khác nhau nhưng có cùng nội dung biểu đạt

D. Có trình tự tường thuật giống nhau nhưng ý và lời không trùng lặp

**Câu 11:** Nhận định nào là chính xác về nhà thơ Ta-go?

   A. Ta-go là nhà thơ cổ điển của nước Anh

   B. Ta-go là nhà thơ hiện đại của Anh

   C. Ta-go là nhà thơ cổ điển của Ấn Độ

###### D. Ta-go là nhà thơ hiện đại của Ấn Độ

**Câu 12:** Bài thơ Mây và sóng là lời của ai, nói với ai?

1. Lời của người mẹ nói với đứa con
2. **Lời của con nói với mẹ về những người sống trên sóng, trên mây.**
3. Lời của đứa con nói với mẹ.
4. Lời của con nói với bạn bè

###### Câu 13: Ngoài ý nghĩa ca ngợi tình cảm mẹ con, bài thơ còn gợi cho ta thêm suy ngẫm về điều gì nữa?

A. Muốn khước từ những cám dỗ và quyến rũ trong cuộc đời, con người phải có điểm tựa vững chắc. Tình mẹ con chính là một trong những điểm tựa vững chắc đó.

B. Hạnh phúc không phải ở “trên mây” cao vợi, hay “trong sóng” xa xôi, do ai ban phát mà hạnh phúc ở ngay trong cuộc sống trần thế và đo chính con người chúng ta tạo dựng nên.

C. Những triết lý đơn giản mà đúng đắn về hạnh phúc trong cuộc đời.

###### D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **\*Nhiệm vụ 1**: Làm việc cá nhân tại lớp:  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**  **BT 1:**  [Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D): Hãy tưởng tượng em là người đang là người trò chuyện với mây và sóng. Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) về cuộc trò chuyện .  **BT2**: Theo em, để trở thành một người con ngoan, mỗi bạn nhỏ cần làm những gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các cặp trả lời câu hỏi.  **-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **BT1: Viết đoạn văn:**  \* Nội dung đoạn văn : GV cần khơi gợi một số yêu cầu chính, nhưng cũng cần tôn trọng sự tưởng tượng, suy nghĩ cá nhân của mỗi HS.  - Ngôi kể: thứ nhất  - Xác định được hoàn cảnh của cuộc gặp gỡ của em với người trên mây, trên sóng (không gian, thời gian nào?).  - Xác định được diễn biến cuộc gặp gỡ: cử chỉ, lời nói, hành động, ý nghĩ của em về mây và sóng? Mây và sóng có thái độ hành động, ...thế nào?  - Sắp xếp sự việc hợp lí.  - Cảm xúc của em khi đọc đoạn thơ đó.  \* Hình thức đoạn văn: Câu mở đoạn: Cần giới thiệu hoàn cảnh, tình huống gặp gỡ của em với mây và sóng.Các câu tiếp theo cần kể lại diễn biến cuộc gặp gỡ đó. Câu kết đoạn lời chào, cảm xúc của em về cuộc gặp gỡ.  **BT2: Để trở thành một người con ngoan, mỗi chúng ta cần:**   * Nghe lời ông bà, bố mẹ, thầy cô. * Luôn dành sự quan tâm đến những người thân yêu bằng lời nói, hành động. * Cần biết dũng cảm để vượt qua những cám dỗ từ môi trường xung quanh, không bị cái xấu lôi kéo, rủ rê. |

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc các tác phẩm thơ khác viết về tình mẫu tử, tình cảm gia đình..

- Chuẩn bị: Đọc kết nối chủ điểm: “Chị sẽ gọi em bằng tên”.

**Tiết 89: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:**

**CHỊ SẼ GỌI EM BẰNG TÊN ( Jack Canfield & Mack Victor Hansen )**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực:***

*1.1. Năng lực đặc thù*

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của văn bản dịch thuộc thể loại văn xuôi.

- Nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả trong văn bản.

- Phân tích để thấy được ý nghĩa sâu sắc của văn bản.

1.2. Năng lực chung

- Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***2. Về phẩm chất:***

- Trân trọng tình cảm anh chị em.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân, luôn biết lắng nghe, quan tâm lẫn nhau bằng những cử chỉ nhỏ nhất để gia đình luôn đoàn kết yêu thương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến chủ điểm *Điểm tựa tinh thần: Bài hát: Nhật kí của mẹ.*

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu (Chuẩn bị đọc)**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1: GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: “Ai nhanh hơn?”**

Luật chơi:

+ Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm anh chị em trong gia đình. (Giáo viên gọi tinh thần xung phong để học sinh thể hiện sự tự tin của mình).

+ HS tìm đúng và giải thích nhanh ý nghĩa của câu tục ngữ, ca dao đó sẽ nhận được quà.

🡺Gợi ý đáp án:

+ *Anh em như thể chân tay – Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.*

*+ Anh em nào phải người xa – Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân*

*+ Chị ngã em nâng*

*+* ***Em thuận anh hoà là nhà có phúc***

***+ Anh em một họ một nhà***

***Thương nhau chân thật đường xa cũng gần.***

***+ Anh em hiếu thảo thuận hiền***

***Chớ vị đồng tiền mà mất lòng nhau.***

***+*** *Anh em trên kính dưới nhường*

*Là nhà có phúc mọi đường yên vui.*

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

**GV dẫn vào bài:** Kho tàng ca dao Việt Nam có biết bao câu ca dao, tục ngữ khuyên bảo chúng ta cách ứng xử đúng đắn trong tình cảm anh em. Đừng vì lòng ích kỉ, sự nhỏ nhen mà đánh mất đi tình cảm thiêng liêng này.

Văn bản “Chị sẽ gọi em bằng tên riêng” trích trong tập *Tình yêu thương gia đình* của hai tác giả Jack Canfield & Mack Victor Hansen là một câu chuyện cảm động về tình cảm chị em.Chúng ta cùng tìm hiểu văn bản trong tiết học hôm nay.

**Cách 2:** **PP vấn đáp:**

? Em có anh chị em không? Tình cảm giữa em với anh chị em của mình như thế nào? Em thường thể hiện tình yêu thương của mình dành cho anh chị em bằng cách nào?

Dự kiến sản phẩm:

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

**GV dẫn vào bài mới:** Tình cảm anh chị em cũng là một tình cảm quan trọng với mỗi người, đáng được trân trọng, giữ gìn**.** Văn bản “Chị sẽ gọi em bằng tên riêng” trích trong tập *Tình yêu thương gia đình* của hai tác giả Jack Canfield & Mack Victor Hansen là một câu chuyện cảm động về tình cảm chị em. Chúng ta cùng tìm hiểu văn bản trong tiết học hôm nay.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**Giúp HS nắm được kiến thức chính về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về 2 nhà văn Jack Canfield & Mack Victor Hansen và văn bản “Chị sẽ gọi em bằng tên”

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Kĩ thuật trình bày 01 phút:  ? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về hai tác giả Mack Victor Hansen &Jack Canfield . .  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/3-Jack-Canfield-Mark-Hansen.png  Mack Victor Hansen &Jack Canfield (trái sang phải). .  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời một số HS chia sẻ thông tin về hai nhà văn  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của R. Ta-go để HS quan sát.** | 1. **Trải nghiệm cùng văn bản** 2. **Tác giả**   **\*Mark Victor Hansen:**  - Sinh vào 1/1948.  - Là một diễn giả tâm huyết, ông đã thực hiện nhiều cuộc nói chuyện ở nhiều quốc gia về đề tài cuộc sống, cách tìm kiếm sức mạnh tinh thần và động lực sống.  - Là cha đẻ bộ sách “Chicken Soup for the Soul*”* nổi tiếng cùng với Jack Canfield.  \* **Jack Canfiel** :  - Sinh ngày 19/81944, tại Hoa Kỳ.  - Tốt nghiệp Thạc sĩ ngành tâm lý giáo dục tại Harvard, được công nhận là bậc thầy đào tạo từ trường Đại học  Massachusetts Amherst.  - Năm 1973 ông được tổ chức Jaycees vinh danh là một trong mười người đàn ông xuất chúng của nước Mỹ.  Giới thiệu tổng quan về tác giả Mark Victor Hansen trên ebook.waka.vnChicken Soup For The Soul - Tình Yêu Thương Gia Đình (Tái Bản) | Tiki |
| **\*Tìm hiểu bài thơ “Mây và sóng”:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  \*GV hướng dẫn HS đọc văn bản, chú ý cách đọc to, rõ ràng, giọng trò chuyện, thủ thỉ tâm tình, thể hiện được diễn biến tình cảm của các nhân vật trong truyện. Khi đọc, HS cần liên tưởng hình dung.  - GV đọc mẫu một lần, gọi một vài HS đọc theo từng đoạn văn bản.  - Sau khi HS đã đọc, GV hướng dẫn HS tìm hiểu những kiến thức chung về bài thơ. HS trả lời các câu hỏi:  ?*Trình bày xuất xứ văn bản.*  *? Đọc văn bản,* xác định ngôi kể. Dựa vào đâu em nhận ra *ngôi kể đó? Lời kể của ai?*  *? Xác định nhân vật trong câu chuyện.*  *? Văn bản có thể chia thành mấy phần, nêu nội dung chính của từng phần?*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc VB – Giải thích một vài từ khó  HS trình bày xuất xứ, bố cục bài thơ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** GV gọi một số HS trả lời.  - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho bạn bạn.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận** **.**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức qua màn hình. | **2. Văn bản “Chị sẽ gọi em bằng tên”**  **a. Đọc, chú thích**  **b. Tìm hiểu chung**  ***-*** Xuất xứ: Trích Tình yêu thương gia đình, bộ sách Hạt giống tâm hồn.  - PTBĐ chính: Tự sự.  - Ngôi kể: ngôi thứ nhất, người chị xưng “tôi”.  - Nhân vật chính trong truyện là người chị và em trai.  - Bố cục: chia làm 3 phần  + Phần 1: Từ đầu đến *“và em hay bật cười chẳng vì lí do gì”🡪* Nhân vật tôi (chị gái) giới thiệu về người em trai.  + Phần 2: Tiếp theo đến”… *mọi chuyện lại đâu vào đấy*”: Mối quan hệ giữa hai chị em trước khi có buổi trò chuyện.  ­+ Phần 3: Còn lại: Cuộc trò chuyện giữa hai chị em làm người chị thay đổi cách cư xử với em. |

**Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Cảm nhận được ý nghĩa thiêng liêng của tình cảm anh chị em, cũng là một tình cảm gia đình quan trọng qua lời kể của người chị gái đối với em trai mình.

- Thấy được đặc sắc nghệ thuật trong việc tạo dựng tình huống truyện.

- Học sinh thêm yêu và biết quan tâm người thân trong gia đình.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**\*Các phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

**Tìm hiểu về hình ảnh người em và mối quan hệ của hai chị em trước buổi trò chuyện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhóm 1, 2** | **Nhóm 3, 4** |
| **Nhiệm vụ** | **Tìm hiểu hình ảnh người em qua lời giới thiệu của người chị** | **Tìm hiểu mối quan hệ của hai chị em trước buổi trò chuyện** |
| **Gợi ý tìm hiểu** | * Ngoại hình:…. * Tính cách:… * Sự kiện đặc biệt:…. | * Thái độ và hành động của người chị đối với em:…. * Lí do:….. * Phản ứng của người em trước cách đối xử của người chị:…. |

**PHIẾU HỌC TẬP 02:**

**Tìm hiểu buổi trò chuyện đặc biệt và mối quan hệ của hai chị em sau buổi trò chuyện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoàn cảnh của buổi trò chuyện** | - Thời điểm:……………………………………………  - Lí do: …………………………………………… | |
| **2. Nội dung buổi trò chuyện** | - Những chia sẻ của người chị:  ………………………..  - Thái độ trong cuộc trò chuyện: ………………………… | - Những chia sẻ của người em:  ………………………..  - Thái độ trong cuộc trò chuyện: ……………………....... |
| **3. Sự thay đổi mối quan hệ của hai chị em sau buổi trò chuyện** | Sự thay đổi của người chị (thái độ, suy nghĩ, hành động)  ………………………..  ………………………… | Tình cảm của em dành cho chị:  ………………………..  ………………………… |
| **4. Rút ra bài học cho bản thân** | …………………………………………………………………..  …………………………………………………………………… | |

**\*Hướng dẫn HS hình thành kiến thức mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu mối quan hệ căng thẳng giữa hai chị em trước buổi trò chuyện**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận nhóm theo Phiếu học tập 01:**  + ***Nhóm 1, 2:*** Tìm hiểu hình ảnh người em qua lời giới thiệu của người chị.  + ***Nhóm 3, 4***: Mối quan hệ của hai chị em trước buổi trò chuyện.  Thời gian thảo luận: 03 phút  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi theo phân công.  + GV quan sát, động viên, hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  Pann: Mối quan hệ anh chị em ruột mà nam giới và nữ giới thích | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Mối quan hệ căng thẳng giữa hai chị em trước buổi trò chuyện**  **a) Giới thiệu về người em**  - Ngoại hình: đôi mắt to đen láy → Toát lên vẻ vừa lạ lùng vừa e dè.  - Tính cách: E dè, lạ lùng, không giống những đứa trẻ khác.  + Không thể hiểu những câu chuyện đùa.  + Mất nhiều thời gian học những điều cơ bản.  + Hay bật cười chẳng vì lí do gì.  - Sự kiện bước ngoặt trong cuộc đời:  + Thời điểm: Khi em vào lớp Một.  + Sự kiện: Cô than phiền em hay cười trong lớp và khi bị phạt ngoài hành lang, em cứ ngắm nghía viên gạch dưới chân. Năm tiếp theo, em làm một bài kiểm tra và cho thấy em cần chuyển lớp.  + Kết quả: Em chuyển sang lớp giáo dục đặc biệt.  **b) Mối quan hệ của hai chị em:** Căng thẳng.  - Thái độ của người chị: lạnh lùng và ghét em trai mình.  - Lí do: Khi đi cùng em, mọi người đều nhìn chằm chằm vì em tỏ ra khác thường.  - Hành động:  + Nghiến răng giận dữ và ước em được bình thường.  + Trừng mắt nhìn em dọa em sợ.  + Khi chạm ánh mắt, nói lớn.  + Hiếm khi gọi bằng tên mà đặt đủ thứ biệt danh xấu xí.  + Gạt phắt đi khi mọi người nói đang đối xử tệ với em.  + Chỉ đối xử tốt trước mặt các bạn, sau khi họ ra về lại đâu vào đấy.  - Phản ứng của người em: Sợ sệt, e dè: Khi bị quát chỉ nhanh chóng quay đi và nói khẽ "Dạ không có gì.". |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu mối quan hệ giữa hai chị em sau buổi nói chuyện**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Điều gì đã mở ra khởi đầu mới cho mối quan hệ hai chị em?  **\*Thảo luận theo bàn: Hoàn thiện Phiếu học tập 02:**  + *Tìm hiểu hoàn cảnh, nội dung của buổi trò chuyên. Theo em, cuộc nói chuyện của hai chị em có thủ vị không?*  *+ Tìm hiểu những thay đổi của hai chị em sau buổi trò chuyên.*  *+ Theo em, buổi trò chuyện có ý nghĩa như thế nào với hai chị em?*  *+ Em hãy rút ra bài học cho bản thân về cách cư xử với những người thân trong gia đình.*  Thời gian thảo luận: 5 phút  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**   * HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn. * GV quan sát, động viên.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  -Yêu cầu đại diện một số bàn đứng lên báo cáo trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện bàn đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.    **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động .  - Chốt lại kiến thức.  CÂU CHUYỆN VỀ HAI CHỊ EM CẢM ĐỘNG, tin tức Mới nhất Nghẹn lòng trước câu  chuyện cậu em trai từ bỏ giấc mơ Đại học để nuôi chị gái học đến  Hành động nhỏ của chị gái khiến em trai thề bảo vệ chị suốt đời - Trí Thức  VN | **2. Buổi trò chuyện đặc biệt và mối quan hệ giữa hai chị em sau buổi nói chuyện**  **\*** Điều mở ra mối quan hệ mới cho hai chị em là cuộc nói chuyện đầy ngây ngô của người em với chị trên đường ra trạm xe buýt.  **a) Hoàn cảnh của buổi trò chuyện**  - **Thời điểm:** Một ngày hè năm trước, trong buổi chiều tháng 7 nắng ấm.  - **Lí do**: Cha mẹ đi vắng, người chị có hẹn khám nha sĩ phải dắt em theo. Khi đang rảo bước trên vỉa hè, tự nhiên người chị muốn nói chuyện.    **b) Nội dung cuộc trò chuyện**   |  |  | | --- | --- | | **Người chị** | **Người em** | | Nội dung câu hỏi:  + Về mùa hè của em.  + Kiểu xe em thích.  + Dự định trong tương lai. | Nội dung câu trả lời:  + Mê xe Ca-đi-lắc.  + Mơ ước thành kĩ sư hoặc doanh nhân.  + Thích nghe loại nhạc là Rap nhưng lại nêu dẫn chứng một nhóm nhạc Rock. | | Thái độ:  + Mặc dù câu trả lời hơi nhàm chán nhưng vẫn lặng nghe chăm chú. Người chị chịu nói chuyện, chịu lắng nghe và không cáu giận.  .🡪 thể hiện sự mở lòng của người chị với đứa em.  + Thay đổi cách nhìn về người em: đầy hoài bão, tốt bụng, thân thiện, cởi mở và hoạt ngôn. | Thái độ:  + Trả lời hào hứng mặc dù ngắn gọn.  + Người em chịu mở lòng. |   **c) Sự thay đổi trong mối quan hệ sau cuộc nói chuyện:**  \* **Tình cảm của em dành cho chị sau buổi trò chuyện:**  + Kể với cha về cuộc trò chuyện của hai chị em với lời nói chân thành, giản dị.  + Không những không ghét chị mà nghĩ chị là một người chị tốt.  → Người em là cậu bé hồn nhiên, ngây thơ, yêu thương, vị tha.  **\* Sự thay đổi của người chị:**  - Khi nghe được cuộc nói chuyện giữa bố và em trai, người chị đã bật khóc, cảm động và có phần xấu hổ vì biết em yêu quý, trân trọng mình.  - Người chị đã thay đổi: biết quan tâm, chăm lo và yêu thương em mình hơn:  + Không còn trừng mắt.  +Tự hứa về những thay đổi trong tương lai: *Khi đi cùng em không cảm thấy ngượng ngùng, dạy em học, chỉ cách sử dụng máy tính, trò chuyện nhiều hơn và gọi em bằng tên Ê-ric Ca-rơ-tơ.*  → Người chị có sự thay đổi tích cực, trở nên thấu hiểu, biết cảm thông hơn.  🡪 Chính lòng tốt của người em đã cảm hóa người chị và giúp chị nhận ra được ý nghĩa của tình thân trong gia đình.  **\* Bài học rút ra:** Cần phải chia sẻ, thấu hiểu, vị tha, yêu thương những người trong gia đình (và cả những người xung quanh); không vì một vài khiếm khuyết mà xa lánh, lạnh lùng, đối xử không tốt với họ. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS vận dụng kiến thức của bài học vào giải quyết bài tập cụ thể

**b) Nội dung**:

- **GV** hướng dẫn HS suy nghĩ và hoàn thành phiếu bài tập

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm đôi để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**Bài tập:** Hãy tưởng tượng em là người em trai trong câu chuyện, hãy kể lại buổi trò chuyện của hai chị em trên đường đến phòng khám nha sĩ bằng một đoạn văn ngắn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn vào vở.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi 1 số HS báo cáo sản phẩm.

**-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

Gợi ý: Yêu cầu đoạn văn:

* Người kể chuyện: ngôi thứ nhất xưng tôi (đóng người em trai)
* Khung cảnh trên đường đi.
* Cuộc hội thoại của hai chị em.
* Cảm nhận về chị sau cuộc trò chuyện.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**GV tổ chức trò chơi: “Cây gia đình” : Family tree**

|  |  |
| --- | --- |
| Hình ảnh Cây Gia đình Vẽ Cây Gia đình, Vẽ Tay, Cây, Khung ảnh Táo Vector và  PNG với nền trong suốt để tải xuống miễn phí | Hình ảnh Vẽ Tay Gia đình Cây Gia đình Mối Quan Hệ Gia đình Sơ đồ Gia đình,  Gia Phả, Mối Quan Hệ, Thành Viên Trong Gia đình miễn phí tải tập |

+ GV vẽ trước một mô hình “Cây gia đình”.

+ GV phát cho mỗi HS một tờ giấy nhớ. Mỗi HS sẽ ghi nhanh một tiêu chí ứng xử quan trọng cần có của các thành viên để giữ cho gia đình luôn hanh phúc.

+ GV lần lượt gọi các HS lên bảng chia sẻ về tiêu chí ứng xử đó, sau đó dán giấy nhớ vào mô hình “Cây gia đình”.

(GV gọi phát biểu đến khi nào không còn HS nào đưa ra một phẩm chất mới nữa).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân trong 2 phút.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi 1 số HS chia sẻ về tiêu chí ứng xử quan trọng tạo nên gia đình hạnh phúc.

**-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

**GV gợi ý:**



 - Các thành viên trong gia đình thực hiện nguyên tắc: Tôn trọng - Bình đẳng - Yêu thương - Chia sẻ - Gương mẫu.

- Các mối quan hệ ứng xử trong gia đình được đảm bảo:

+ Ứng xử vợ chồng: Nghĩa tình, yêu thương;

+ Ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: Gương mẫu, yêu thương;

+ Ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: Hiếu thảo, lễ phép;

+ Ứng xử của anh, chị, em: Hòa thuận, chia sẻ.

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc các tác phẩm thơ, truyện khác viết về tình mẫu tử, tình cảm gia đình..

- Chuẩn bị: Đọc kết nối chủ điểm: “Chị sẽ gọi em bằng tên”.

|  |
| --- |
| **Tiết 90, 91: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**  **TỪ ĐA NGHĨA – TỪ ĐỒNG ÂM** |

**1. Mục tiêu**

1. **Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù*

- Nhận biết được từ đa nghĩa và từ đồng âm, phân tích được tác dụng của chúng.

- Nhận biết và phân tích được hiện tượng chuyển nghĩa của từ.

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ.

1.2. Năng lực chung

- Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2.** **Phẩm chất:**

**-**  Quý trọng sự giàu đẹp của Tiếng Việt.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân để nhận biết về biện pháp tu từ hoán dụ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: *Thảo luận trong bàn trong 3 phút:***

**Bài tập:** Từ “cao”trong hai câu sau giống và khác nhau chỗ nào?

* + 1. Bạn An **cao** 1m50
    2. Mẹ nhờ An mua **cao** về dán lưng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS trao đổi trong bàn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện một số bàn báo cáo sản phẩm.

Dự kiến sản phẩm: Từ “cao”trong hai câu giống về âm nhưng khác về nghĩa.

|  |  |
| --- | --- |
| Lời khuyên cho bạn 1m50: Cao 1m50 nặng bao nhiêu là vừa? | Cao dán Salonpas giảm đau hộp lớn 20 miếng - Miếng dán Salonpas - Cao dán  salonpas (6,5 x 4,2 cm) | Shopee Việt Nam |

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

**- GV kết nối, dẫn vào bài mới**: Khi mới xuất hiện, thường mỗi từ chỉ được gắn với một nghĩa nhất định. Nhưng xã hội phát triển, nhận thức của con người cũng phát triển, nhiều sự vật của thực tế khách quan được con người khám phá và vì vậy cũng nảy sinh nhiều khái niệm mới.Chúng ta có thể thêm nghĩa vào cho những từ đã có sẵn. Theo cách này, những từ trước đây chỉ có một nghĩa, nay được mang nhiều nghĩa mới. Vì vậy mà nảy sinh ra hiện tượng nhiều nghĩa của từ. Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về từ đa nghĩa và từ đồng âm.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

Nắm được các khái niệm và công dụng của từ đồng âm, từ đa nghĩa.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu từ đa nghĩa**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS quan sát ví dụ: Quan sát từ đi trong hai ví dụ và cho biết từ nào là nghĩa gốc, từ nào là nghĩa chuyển?  - VD1: Hai cha con bước ***đi*** trên cát.  - VD2: Xe ***đi*** chậm rì.  - Gv nêu tiếp yêu cầu: từ đó em hãy rút ra đặc điểm về từ đa nghĩa.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:  Dự kiến sản phẩm:  - VD1: đi là nghĩa gốc, chỉ hành động di chuyển của người hoặc con vật.  - VD2: nghĩa chuyển, chỉ sự di chuyển của phương tiện vận tải.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu từ đồng âm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS quan sát hai ví dụ:  VD1: Lời của *con* hay ***tiếng*** sóng thầm thì.  VD2: Một ***tiếng***, nữa con sẽ về đến nhà.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Cho biết nghĩa của từ “tiếng” trong mỗi ví dụ.  + Từ đó em hãy rút ra đặc điểm về từ đồng âm.  + Từ đồng âm đôi khi được sử dụng để tạo ra những cách nói độc đáo. Em hãy thử tìm một số cách nói có sử dụng dụng từ đồng âm như vậy (ví dụ: Con ngựa đá con ngựa)  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:  Dự kiến sản phẩm:  - “Tiếng” trong VD1 là từ chỉ âm thanh phát ra từ một sự vật, đối tượng.  - “Tiếng” trong VD2 là từ chỉ thời gian một giờ đồng hồ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I. Từ đa nghĩa**  ***1. Xét ví dụ***  - “Đi” trog VD1 là nghĩa gốc chỉ hành động của người hay động vật tự di chuyển bằng những động tác lên tiếp của chân.  - “Đi” trong VD2 là nghĩa chuyển chỉ hoạt động di chuyển của phương tiện vận tải trên một bề mặt.  ***🡪 Từ đa nghĩa***  ***2. Nhận xét***  - Từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa gốc và nghĩa chuyển.  + Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện trước, làm cơ sờ để hình thành các nghĩa khác.  + Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc.  - Ví dụ về từ đa nghĩa:   + Nam đang **chạy**(1) bộ.  + Cái đồng hồ này **chạy** (2) nhanh 5 phút.  + Bà con khẩn trương **chạy (**3) lũ.  + Mặt hàng này bán rất **chạy** (4).  🡺***Chạy*** 1: Di chuyển cơ thể bằng những bước nhanh.  ***Chạy*** 2: Hoạt động của máy móc.  ***Chạy*** 3: Đi nơi khác để tránh nguy hiểm.  ***Chạy*** 4: Nhanh, nhiều người mua.  **II. Từ đồng âm**  ***1. Xét ví dụ***  - “Tiếng” trong VD1 là từ chỉ âm thanh phát ra từ một sự vật, đối tượng.  - “Tiếng” trong VD2 là từ chỉ thời gian một giờ đồng hồ.  ***🡪 Từ đồng âm***  ***2. Nhận xét***  **- Từ đồng âm** là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác nhau, không liên quan gì với nhau.  - Từ đồng âm đôi khi được sử dụng để tạo ra những cách nói độc đáo. |

**Hoạt động 3: Thực hành tiếng Việt**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- HS ôn tập và trau dồi kiến thức về từ đa nghĩa, từ đồng âm, hiện tượng chuyển nghĩa; kiến thức về các biện pháp tu từ.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào phiếu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Thực hành bài tập 1, 2.**  **Hình thức: Thảo luận nhóm**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Theo dõi SGK trang 36, hoàn thành nhanh bài tập 1, 2.  **Nhóm 1, 2:** Bài tập 1/Tr 36  **Nhóm 3,4**: Bài tập 2/Tr 36  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS suy nghĩ, thảo luận nhóm theo nhiệm vụ. * GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số HS phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II.Thực hành**  **1. Bài tập 1/trang 36:** a) Từ “trong” 1 chỉ sự tinh khiết, không có gợn, mắt có thể nhìn thấu suốt qua.Từ “trong” 2 chỉ giới hạn về không gian của hoạt động, sự việc được nói đến. b) Nghĩa của hai từ “trong” không liên quan đến nhau.  c) Đây là hai từ đồng âm.  **2. Bài tập 2/Trang 36:**  **a) Giải thích nghĩa của từ “cánh”:**  - "Cánh" trong "cánh buồm" nghĩa là: bộ phận của con thuyền giúp nó có thể di chuyển được trên mặt nước nhờ sức gió.  - "Cánh" trong "cánh chim" là: bộ phận để bay của chim, dơi, côn trùng.  - "Cánh" trong "cánh cửa'' là:  bộ phận hình tấm có thể khép vào mở.  - "Cánh" trong "cánh tay" là: bộ phận của cơ thể người, từ vai đến cổ tay ở hai bên thân mình.  b) Từ "cánh" trong các ví dụ trên là từ đa nghĩa vì đều là một bộ phận của sự vật. |
| **\*Thực hành bài tập 3, 4, 5**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Hoạt động nhóm:***   * **Nhóm 1, 2:** Bài tập 3/Tr 36 * **Nhóm 3:** Bài tập 4/Tr 36 * **Nhóm 4:** Bài tập 5/Tr 36   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **Bài tập 3/trang 36:**  \****Mắt***: đôi mắt, mắt na, mắt mía, mắt bão, mắt lưới.  Nghĩa gốc: Là cơ quan để nhìn của người hay động vật, giúp phân biệt được màu sắc, hình dáng; thường được coi là biểu tượng của cái nhìn của con người.  Nghĩa chuyển:  - Chỗ lồi lõm giống như hình con mắt, mang chồi, ở một số loài cây (mắt tre, mắt mía)  - Bộ phận giống hình những con mắt ở ngoài vỏ một số loại quả (mắt dứa, na mở mắt)  - Phần trung tâm của một cơn bão (mắt bão)  ***\* Tai***  Nghĩa gốc: Cơ quan ở hai bên đầu người hoặc động vật, dùng để nghe.  Nghĩa chuyển:  - Bộ phận ở một số vật, có hình dáng chìa ra giống như cái tai (tai chén, tai ấm)  - Điều không may bất ngờ xảy tới, gây tổn thất lớn (tai tiếng).  Ví dụ khác: Chân (chân bàn, chân giường, chân ghế,…); Lưng (lưng ghế, lưng tường,..)  **Bài tập 4/trang 36:**  a) Câu đố này đố về con chó thui. b) Điểm thú vị trong câu trên là đã sử dụng hiện tượng đồng âm từ “chín”. “Chín” ở đây không chỉ số đếm mà nghĩa trong câu đố là chỉ tình trạng (thức ăn) được nấu nướng kĩ đến mức ăn được (sẽ cùng trường nghĩa với từ “thui” ở dòng trên). **Bài tập 5*/*trang 36:**Ví dụ về hiện tượng đồng âm để tạo ra những cách nói độc đáo:  1. Ruồi đậu mâm xôi đậu.  2. Kiến bò đĩa thịt bò.  3. Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.  4. Bác bác trứng, tôi tôi vôi.  5. Con ngựa đá con ngựa đá, con ngựa đá không đá con ngựa.  =>Hiện tượng đồng âm.  1. **đậu 1:** bu, bay từ chỗ khác đến;  **đậu 2**: một loại ngũ cốc như đậu xanh, đậu đen.  2. **bò 1:** di chuyển bằng các chân ;  **bò 2:** động vật có sừng thuộc bộ guốc.  3. **chín 1**: chín chắn, giỏi, thành thạo;  **chín 2**: số chín.  4. **bác 1**: anh chị của ba mẹ.  **bác 2**: đánh nhuyễn ra sền sệt.  **tôi 1**: đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất.  **tôi 2** (vôi): cho vôi sống vào nước.  5. **đá 1**: vật chất cấu tạo nên vỏ trái đất, có cấu tạo từng mảng, từng hòn.  **đá 2**: dùng chân tạo ra một lực tác động lê vật gì đó. |
| **\*Thực hành bài tập 6, 7.**  **Hình thức: Thảo luận theo cặp trong bàn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Thảo luận theo cặp trong 05 phút, hoàn thành các bài tập 6, 7/SGK trang 36 - 37.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện yêu cầu từng bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện một số cặp đôi trình bày.  Các HS khác HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, chốt kiến thức.** | **Bài tập 6/trang 36:**  a. Các biện pháp tu từ được sử dụng:  - Liệt kê, đối lập – tương phản:  + *Chỉ thấy nước, thấy trời >< không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người.*  *+ sẽ có cây, có cửa, có nhà*   * Phép điệp điệp ngữ:   *… chỉ thấy nước, thấy trời*  *Không không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người*  *…*  *sẽ có cây, có cửa, có nhà*   * Ẩn dụ: hình ảnh “cánh buồm” tượng trưng cho khát khao, ước mơ khám phá những vùng đất mới.   b. Tác dụng của các biện pháp tu từ:  + Tăng thêm cảm giác về sự mênh mông của trời nước, của đất nước quê hương.  + Tạo nhịp điệu nhịp nhàng cho đoạn thơ.  + Nhấn mạnh ước mơ, khát vọng muốn chinh phục, khám phá những vùng đất mới của con người.  + Làm cho đoạn thơ thêm sinh động, hấp dẫn, giàu sức biểu cảm, giàu hình ảnh hơn.  **Bài tập 7/trang 36:**   1. Từ láy được sử dụng trong bài thơ “Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông):   *rực rỡ, lênh khênh, rả rích, phơi phới, trầm ngâm, thầm thì.*   1. Tác dụng của từ láy:   + Dùng để miêu tả khung cảnh biển đẹp đẽ buổi bình minh cùng hình ảnh hai cha con.  + Dùng để bộc lộ cảm xúc của tác giả. |

**Hoạt động 4: Vận dụng Viết ngắn**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| * **Vận dụng vào viết ngắn.**   **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi SGK trang 37, hoàn thành bài tập Viết ngắn.  **Yêu cầu:** *Trong bài thơ “Những cánh buồm”, câu thơ: “Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé/ Để con đi…” thể hiện mong ước của người con. Em hãy tưởng tượng mình là người con trong bài thơ này, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trong đó có sử dụng từ đa nghĩa để chia sẻ với mọi người về những “bến bờ” mà “cánh buồm trắng” của em sẽ đến.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh suy nghĩ , viết đoạn văn theo yêu cầu.  - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  GV có thể gợi ý HS cụ thể:  + *Em sẽ muốn đến những “bến bờ” nào? Đặc điểm của những nơi “bến bở” em đến.*  *+ Tại sao em lại muốn đến những nơi đó?*  *+ Ước muốn của em trong tương lai?*  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.  **Lưu ý**: Nếu BT 6 không còn thời gian thì GV giao cho HS về nhà hoàn chỉnh sau. | **Viết ngắn:**  Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:  - Dung lượng đoạn văn khoảng 200 chữ, đảm bảo hình thức đoạn văn.  - Nội dung của đoạn văn: chia sẻ về *những “bến bờ” mà “cánh buồm trắng” của em sẽ đến.*  - Đoạn văn có sử dụng ít nhất 01 từ đa nghĩa, gạch chân dưới từ đó. |

**\* Đoạn văn tham khảo:**

Tôi mơ ước có con thuyền với cánh buồm trắng để đưa tôi đến những nơi tôi chưa bao giờ được đặt chân đến. Điểm đến đầu tôi mà con thuyền tôi sẽ ghé thăm là đảo Cát Bà (Hải Phòng)- nơi có những bãi biển nước trong xanh, cánh rừng già, các ngôi làng chài cổ. Tôi yêu thích vẻ hoang sơ của các bãi tắm trên đảo Khỉ, bãi Tùng Thu và các bãi hoang ngoài vịnh Lan Hạ. Tạm biệt đảo Cát Bà, điểm đến tiếp theo mà tôi sẽ cập bến trên hành trình khám phá của mình đó là đảo Lí Sơn (Quảng Ngãi). Tôi ước mơ mình được đặt chân lên vùng đất được mệnh danh là “Vương quốc tỏi” đã lâu để được ngắm nhìn những cánh đồng tỏi được trồng trên cát thành những cánh đồng xanh mướt. Tạm rời xa đảo Lí Sơn, thuyền tôi sẽ rong ruổi để đến với Cù Lao Xanh hay đảo Vân Phi nằm cách thành phố biển Quy Nhơn (Bình Định) khoảng 24 km. Tôi ấn tượng với hòn đảo này bởi nơi đây được cây cối bao phủ toàn bộ như một viên ngọc xanh giữa biển. Các bãi tắm ở đây còn hoang sơ, nước trong vắt, dải cát thoai thoải và bãi đá nhiều hình thù hình thành tự nhiên. Tôi mong muốn được tận mắt nhìn thấy ngọn hải đăng Cù Lao Xanh, thuộc top 5 ngọn hải đăng trên 100 tuổi ở Việt Nam. Chia tay Cù Lao Xanh, tôi mong được đến thăm nhà tù Côn Đảo (Vũng Tàu) – nơi được coi là “nhân chứng sống” về tội ác tày trời của thực dân Pháp đã reo cho dân tộc ta trong những năm kháng chiến oanh liệt. Tôi mong được tham quan nhà tù Côn Đảo để bày tỏ lòng thành kính với các chiến sĩ đã khuất hiểu hơn về truyền thống yêu nước, chiến đấu bất khuất của dân tộc. Tôi sẽ khám phá **mũi** Cà Mau để được tận tay chạm vào cột mốc tọa độ quốc gia và chiêm ngưỡng biểu tượng của Mũi Cà Mau, nơi cuối trời cực Nam của Tổ quốc. Với cánh buồm trắng, tôi sẽ thoả sức chinh phục, khám phá những vùng đấy mới từ Bắc chí Nam để thấy Tổ quốc, đất nước mình thật rộng lớn, đẹp tươi và thấy yêu quý, gắn bó với quê hương, đất nước hơn.

##### \* Từ đa nghĩa: “mũi” : vốn để chỉ một bộ phận nhô lên ở giữa mặt người và động vật có xương sống, dùng để thở và ngửi.

##### Từ “mũi” trong cụm từ “Mũi Cà Mau” để chỉ mỏm đất nhô ra phía biển.

**Hướng dẫn tự học ở nhà:**

* HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.
* Soạn bài: Thực hành đọc mở rộng theo thể loại: Văn bản “Con là…” (Y Phương)

|  |
| --- |
| **Tiết…… ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**  **VĂN BẢN: CON LÀ… (Y PHƯƠNG)**  **Hướng dẫn HS tự học** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

1.1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và bước đầu nêu được một số nét độc đáo của bài thơ.

- Nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.

1.2. Năng lực chung

- Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Về phẩm chất**

- HS biết yêu thương, quý trọng người thân.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu (Chuẩn bị đọc)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cách hiểu của mình

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV chiếu video cảm động về tình cảm gia đình.

[**https://www.youtube.com/watch?v=UmAe0bjgHbI**](https://www.youtube.com/watch?v=UmAe0bjgHbI)

**hoặc link https://www.youtube.com/watch?v=6GvfHG9MZ9U**

? Em có suy nghĩ gì về tình cảm của cha mẹ dành cho con cái qua video.



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào bài học mới.

**🡺GV dẫn vào bài:** Cha mẹ luôn dành cho con cái tình yêu thương vô điều kiện bởi với cha mẹ, con cái là thứ quý giá nhất của họ. Bài thơ “Con là…” (Y Phương) đã nói lên tình cảm của một người cha dành cho con gái. Tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả Y Phương và bài thơ “Con là…”

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, bài thơ.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu: Qua sự tìm hiểu và chuẩn bị ở nhà, em hãy nêu nhanh những hiểu biết của em về tác giả Y Phương.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS dựa vào phần chuẩn bị ở nhà để tổng hợp nhanh kiến thức.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.**  Trang thơ Y Phương - Hứa Vĩnh Sước (49 bài thơ)  Nhà thơ Y Phương  **(1) GV hướng dẫn cách đọc**: Giọng đọc to, rõ ràng, diễn cảm.  - HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Yêu cầu xác định:**  - Xuất xứ, thể thơ, PTBĐ của VB?  - Bố cục của văn bản ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\* Bước 4: Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | * 1. **Trải nghiệm cùng văn bản**      1. **Tác giả Y Phương**   - Tên khai sinh là Hứa Vĩnh Sước.  - Quê quán: huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.  - Là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam khóa VI.  **2. Bài thơ “Con là…”**  - **Xuất xứ:** Trích Đàn then, 1996.  - **Thể thơ:**  Thơ tự do.  - **PTBĐ chính**: Biểu cảm.  - **Bố cục**: 3 khổ  + Khổ 1: Con là nỗi buồn luôn được lấp đầy của cha.  + Khổ 2: Con là niềm vui vô tận của cha  + Khổ 3: Con là sợi dây hạnh phúc kết nối cha mẹ. |

**Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Nhận biết được những dấu hiệu của một bài thơ.

- Nắm được những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của bài thơ.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01:**

**Tìm hiểu những đặc điểm của thơ qua văn bản “Con là...” (Y Phương)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Thể hiện trong văn bản**  ***“Con là…”*** |
| Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt | - Số chữ trong một dòng: ………..  - Số dòng:……………………  - Số khổ: …………………....  - Vần: ………………………. |
| Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về bộc lộ tình cảm, cảm xúc của nhà thơ | - Cảm xúc bao trùm của bài: ………………………………………… |
| Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh | * Tính hàm súc:………… * Hình ảnh thơ:…………. * Biện pháp tu từ:………. * Lời thơ:……………… |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| Hoạt động theo hình thức **thảo luận nhóm:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV hướng dẫn HS lần lượt trả lời các câu hỏi tìm hiểu ở SGK/Trang 37:   * ***Nhóm 1, 2:*** Câu hỏi 1 (Hoàn thành **Phiếu học tập số 01**) * ***Nhóm 3***: Câu hỏi 2 * ***Nhóm 4:*** Câu hỏi 3   Câu hỏi:  ***1.* *Chỉ ra những đặc điểm của thơ qua văn bản trên.***  ***2. Nêu ít nhất một nét độc đáo của bài thơ qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ .***  ***3. Nêu cảm nhận của em về tình cảm cha dành cho con được thể hiện trong văn bản.***  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**   * HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn, ghi kết quả vào phiếu học tập A4. * GV quan sát, hỗ trợ, động viên.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV gọi đại diện một số bàn trình bày sản phẩm.  - Các HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời.  **Bước 4: GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.**  Cha và con trai | Nhịp cầu Gia Đình  Top 12 Bài văn phân tích bài thơ &quot;Nói với con&quot; của Y Phương hay nhất -  Toplist.vn | * 1. **Đọc- hiểu văn bản**   **1. Những đặc điểm của thơ qua văn bản “Con là…”**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Thể hiện trong văn bản *“Con là…”*** | | Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt | - Số chữ trong một dòng: dài ngắn không đều nhau  Số dòng: 3 dòng/khổ  - Số khổ: 03 khổ  - Vần: không cần có vần liên tục. | | Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về bộc lộ tình cảm, cảm xúc của nhà thơ | - Cảm xúc bao trùm của bài: Tình cảm yêu thương, bao la của cha dành cho con.. | | Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh | - Tính hàm súc: bài thơ ngắn gọn nhưng ẩn chứa nhiều cảm xúc, suy ngẫm về tình phụ tử.  - Hình ảnh: trời, hạt vừng, sợi tóc,…  - Các biện pháp tu từ: so sánh, điệp cấu trúc câu; đối lập.  - Lời thơ giản dị. |   **2. Nét độc đáo về nghệ thuật**  - Điệp cấu trúc: *Con là…* lặp lại ở câu thơ mở đầu mỗi khổ thơ.  - So sánh:  + Con – nỗi buồn cha luôn được lấp đầy  + Con – niềm vui vô tận của cha  + Con – sợi dây hạnh phúc  =>Người cha so sánh con với những gì là tự nhiên và gẫn gũi nhất, từ to lớn bằng “trời” đến nhỏ bé, mong manh như “hạt vừng”, “sợi tóc” cho thấy tình cảm của người cha vô cùng chân thành, ấm áp.   * Đối lập:   + Nỗi buồn: to bằng trời > < lấp đầy  + Niềm vui: nhỏ như hạt vừng > < ăn mãi không hết   * Ẩn dụ: “Buộc cuộc đời cha vào với mẹ” : con chính là sợi dây gắn kết cha mẹ, tình cảm gia đình luôn bền chặt. * Hình ảnh độc đáo: *trời, hạt vừng, sợi tóc.*   🡺**Tác dụng của các biện pháp tu từ**:  + giúp nhấn mạnh con rất quan trọng đối với cha, là những điều quý giá nhất của cha.  + Cho thấy tình yêu thương của người cha dành cho con là vô bờ bến.  + Làm cho cách diễn đạt sinh động, gợi hình, gợi cảm, gây ấn tượng với người đọc.  **3.** **Nét đặc sắc về nội dung**  - Tình yêu thương bao la của người cha dành cho con.  - Sự trân trọng tình cảm gia đình của nhà thơ. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

GV giao nhiệm vụ: *Hãy nhắc lại những đặc điểm cơ bản của thơ, thông qua các văn bản đã học trong chủ đề Gia đình yêu thương.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi một số HS trả lời câu hỏi.

- HS báo báo kết quả, HS khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

- GV giao nhiệm vụ:

1. Tìm đọc thêm các văn bản thuộc thể loại thơ tự do của các tác giả trong và ngoài nước, để nắm thêm được những đặc điểm đặc trưng thể loại.

2. Tự sáng tác một bài thơ về tình cảm gia đình và chỉ ra đặc điểm thể loại của văn bản đó.

- GV giao HS về nhà làm, báo cáo vào tiết Ôn tập.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời cá nhân.

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi một số HS báo cáo sản phẩm học tập

- HS báo báo kết quả, HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

**Hướng dẫn về nhà**

* Hoàn thành bài tập hoạt động Vận dụng..
* Chuẩn bị nội dung phần viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.

**B. VIẾT**

|  |
| --- |
| **Tiết 92, 93:**  **VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ**  Thời gian thực hiện: 2 tiết |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Biết viết một đoạn văn đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung.

- Sử dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để trình bày những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, ấn tượng của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

- Rèn luyện kĩ năng tư duy, hình thành ý tưởng và trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, giàu sức thuyết phục.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Về phẩm chất**

- Biết trân trọng nhứng giá trị văn học, có thêm góc nhìn, cảm xúc mới về các văn bản văn học.

- Biết cảm nhận, rung động trước vẻ đẹp của cuộc sống và con người.

- Yêu quý, trân trọng những nhân vật, sự vật, sự việc cao đẹp, ý nghĩa trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Yêu cầu:**

**?** Khi đọc một bài thơ có chứa yếu tố tự sự, miêu tả, em thường ấn tượng về điều những điều gì nhất?

? Nhớ lại kiến thức phần viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát (ở bài học Vẻ đẹp quê hương – Ngữ văn 6 Chân trời sáng tạo tập 1), em hãy cho biết để viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, ta phải làm theo những bước nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS suy nghĩ cá nhân.
* HS nhớ lại kiến thức và trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ

**Bước 4: Kết luận**

🡺**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**: Khi đọc một bài thơ, em thường ấn tượng về điều gì nhất? Hình ảnh, ngôn từ, nhạc điệu hay nội dung tác phẩm khiến em rung động? Tiết học này giúp các em củng cố và phát triển kĩ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ (có sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả)

**b. Nội dung**: HS sử dụng SKG, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01:**

**Phân tích ví dụ: Đoạn văn nêu ghi lại cảm xúc về bài thơ “Những cánh buồm”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của**  **đoạn văn** | **Thể hiện trong đoạn văn ghi lại cảm xúc bài thơ *“Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông)*** |
| 1. Người viết chia sẻ cảm xúc theo ngôi thứ mấy? | ………………………………. |
| 2. Phân chia cấu trúc đoạn văn | ………………………………. |
| 3. Nội dung của phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn | ………………………………. |
| 4. Những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết về bài thơ? | ………………………………. |
| 5. Liên kết đoạn văn  (Từ ngữ được dùng theo kiểu lặp lại hoặc thay thế những từ ngữ tương đương ở những câu trước đó? Tác dụng của nó là gì?) | ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìmhiểu yêu cầu chung của đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ**  **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:**  + Thế nào là viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ?  *+* Hãy xác định các yêu cầu đối với một đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **I. Yêu cầu chung**  **1. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ**  - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ là nêu lên những suy nghĩ và rung động của em về bài thơ đó.  - Đoạn văn có thể chỉ nêu cảm xúc về một hoặc một vài chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ mà em có ấn tượng và yêu thích.  **2. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ**  **\* Yêu cầu chung:**   Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.  - Trình bày cảm xúc về một bài thơ.  - Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.  - Các câu trong đoạn văn cần được liên kết với nhau chặt chẽ để tạo sự mạch lạc cho đoạn văn.  **\* Cấu trúc gồm có 3 phần:**  + Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).  + Thân đoạn: Trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ chữ được trích từ bài thơ.  + Kết đoạn:  Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân. |
| **Nhiệm vụ 2: Phân tích ví dụ minh hoạ**  **\*Đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ “Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông)**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - GV yêu cầu HS đọc bài mẫu (SGK – trang 37).  - Hoàn thành **Phiếu học tập 01.**  Thảo luận trong 5 phút.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thảo luận theo nhóm, hoàn thành PHT số 01.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi đai diện 02 nhóm lên thuyết trình.  + Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **II. Phân tích ví dụ**  **Ví dụ về đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ “*Những cánh buồm*” (Hoàng Trung Thông):**  - Kiểu bài: Viết đoạn văn biểu cảm.  - Đối tượng: Một bài thơ.  **PHIẾU HỌC TẬP 01**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của**  **đoạn văn** | **Thể hiện trong đoạn văn ghi lại cảm xúc bài thơ**  ***“Những cánh buồm”*** | | 1. Người viết chia sẻ cảm xúc theo ngôi thứ mấy? | Ngôi thứ nhất (người viết xưng “tôi”). | | 2. Phân chia cấu trúc đoạn văn | **- Mở đoạn:** “*Những cánh buồm là…trong tôi nhiều cảm xúc”*  **- Thân đoạn**:*“Hình ảnh…hình ảnh mình trong đó”*  **- Kết đoạn:** *“ Qua bài thơ… trong vòng tay cha”* | | 3. Nội dung của phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn | - **Mở đoạn**: Giới thiệu bài thơ “Những cánh buồm” của Nhà thơ Hoàng Trung Thông và cảm xúc khái quát về bài thơ (ấn tượng về nội dung và nghệ thuật).  - **Thân đoạn**: Hình ảnh người cha cùng tình cảm người cha đối với con và hình ảnh đứa con cùng sự tin cậy của con danh cho cha.  - **Kết đoạn:** cảm xúc và suy ngẫm của người viết rút ra qua bài thơ. | | 4. Những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết về bài thơ? | .. *gợi lên trong tôi nhiều cảm xúc; đem đến cho tôi nhiều cảm xúc;...như thấy hình ảnh mình trong đó; cảm nhận được (tình cha con thắm thiết); nghĩ đến cha mình; tự nhắc nhở mình…* | | 5. Liên kết đoạn văn | - Từ ngữ lặp lại (Phép lặp): …*đem đến cho tôi nhiều cảm xúc, cha, con, bài thơ*  - Tữ ngữ thay thế (Phép thế):  + *Những cánh buồm - Bài thơ*  *+ hình ảnh đứa con và sự yêu thương, tin cậy của con đối với cha- những câu thơ này*  *+ tình cha con thắm thiết - Tình cảm ấy*  🡪 Liên kết các câu văn với nhau, tạo nên đoạn văn liền mạch. Góp phần thể hiện được cảm xúc người viết. | |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** HS biết viết đoạn văn đúng quy trình các bước và đảm bảo các yêu cầu về hình thức, nội dung.

**b. Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS phân tích đề bài và tiến hành các bước chuẩn bị (trước khi viết) qua phiếu tìm ý.

- HS viết bài.

- Đánh giá, tự sửa chữa bằng bảng kiểm.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2, bài viết của học sinh và kết quả đánh giá bài viết dựa trên bảng kiểm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1: Nhắc lại quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ trong bài *Vẻ đẹp quê hương* (Ngữ văn 6, tập 1)**

**Bước 1: Chuẩn bị:**

 - Đọc kĩ đề bài và xác định yêu cầu của đề.

- Chọn bài thơ mà em sẽ phát biểu cảm nghĩ.

- Đọc kĩ lại bài thơ để hiểu bài thơ.

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

**a.Tìm ý**

- Xác định cảm xúc mà bài thơ mang lại.

- Xác định chủ đề của bài thơ.

- Tìm và xác định ý nghĩa của những từ ngữ, hình ảnh độc đáo, biện pháp tu từ…có trong bài thơ.

- Ghi nhanh những cụm từ thể hiện ý tưởng trên.

**b. Lập dàn ý.**

Sắp xếp các ý theo trình tự cảm xúc thành một dàn ý gồm 3 phần:

\*Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ.

\* Thân đoạn:

Trình bày chi tiết cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

- Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ.

- Nêu lên các lí do khiến em thích.

\* Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

**Bước 3: Viết**

Viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Chú ý lựa chọn các từ ngữ phù hợp để diễn tả cảm nghĩ của em về bài thơ.

**Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:**

 + **Kiểm tra dàn ý** đã xây dựng và xác định các lỗi về nội dung cần chỉnh sửa.

+ **Kiểm tra đoạn văn** đã viết, phát hiện và tìm cách sửa các lỗi về viết: dùng từ, chính tả, ngữ pháp, trình bày,...

**Nhiệm vụ 2: Thực hành viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ**

**PHIẾU TÌM Ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **Định hướng** | **Dự kiến** |
| Bài thơ nào? Của ai? Đã để lại cho em ấn tượng khái quát gì? | ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Em ấn tượng hoặc yêu thích các chi tiết nội dung hoặc yếu tố nghệ thuật nào của bài thơ? (Có thể chỉ lựa chọn một chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc, độc đáo) | ……………………………………………………  ……………………………………………………  …………………………………………………… |
| Bài thơ đã gợi cho em những suy ngẫm, tình cảm gì? | ……………………………………………………  …………………………………………………… |

**BẢNG KIỂM ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của đoạn văn** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **Chưa đạt** |
|  | Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng |  |
| **Mở đoạn** | Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm xúc của mình về bài thơ. |  |
|  | Nêu nhan đề, tên tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ. |  |
| **Thân đoạn** | Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí bằng một số câu. |  |
| Trích một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ. |  |
| Sử dụng một số từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu. |  |
| **Kết đoạn** | Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân. |  |
| Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thao tác 1: Hướng dẫn HS lập dàn ý, viết bài.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho đoạn văn của mình bằng **kĩ thuật công não:**   + - GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:  + HS điền vào **Phiếu tìm ý**  theo mẫu.  + HS lập dàn ý cho đoạn văn theo bố cục 3 phần: MĐ – TĐ - KĐ   * Hướng dẫn HS viết thành bài hoàn chỉnh.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | **III.Thực hành**  **Đề bài: Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc về một bài thơ.**  **Ví dụ**: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ “Mây và sóng” (R. Ta-go)  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  - Xem lại nội dung văn bản Mây và sóng (R. Ta-go).  - Chú ý các yếu tố tự sự, miêu tả trong bài thơ này và tác dụng của chúng.  **2**. **Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  **- HS điền vào phiếu tìm ý.**  **- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba đoạn gồm:**  + **Mở đoạn**:   * Giới thiệu tác giả R. Ta-go và bài thơ “Mây và sóng”. * Nêu cảm nghĩ chung của em về bài thơ.   + **Thân đoạn**: Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ.  **Ví dụ**:   * Về nội dung, bài thơ thể hiện tình yêu thương mẹ tình mẫu tử sâu nặng, thiêng liêng qua lăng kính của một chú bé. Chú bé kể lại những lời rủ rê, thuật lại lời từ chối và lí do từ chối và trò chơi do em bé sáng tạo cùng chơi với mẹ. * Về hình thức, bài thơ sử dụng nhiều yếu tố tự sự, miêu tả phù hơp với việc thể hiện nội dung kể chuyện; sử dụng các biện pháp tu từ như điệp cấu trúc, các hình ảnh thiên nhiên bay bổng   + **Kết đoạn**: Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về ý nghĩa bài thơ (**Ví dụ**: Bài thơ giúp em cảm nhận được tình mẫu tử thiêng liêng; giúp em nhận ra mình phải dành nhiều tình cảm yêu thương và quan tâm hơn cho mẹ,…).  **3. Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết thành đoạn văn hoàn chỉnh ghi lại cảm xúc về bài thơ “Mây và sóng” (R. Ta-go). |
| **Nhiệm vụ 2: Trả bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại đoạn văn theo **Bảng kiểm đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ**.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  +HS tự sửa lại đoạn văn để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +Tự kiểm tra lại đoạn văn của mình theo gợi ý của bảng kiểm. | **4. Bước 4: Trả bài ( Kiểm tra, chỉnh sửa đoạn văn)**  Dựa vào bảng kiểm. |

**Đoạn văn tham khảo:**

**“Mây và sóng”** là một bài thơ nổi tiếng của R. Ta-go – nhà thơ hiện đại vĩ đại nhất của Ấn Độ. Bài thơ đã để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc về tình mẫu tử giản dị mà thiêng liêng qua hình thức thơ tự do đầy sáng tạo. Nhà thơ đã thể hiện tình cảm cao quý ấy qua lăng kính của một cậu bé trong những câu chuyện kể về mẹ. Trong câu chuyện mây rủ đi chơi xa, cậu bé khao khát được bay lên ngắm bình minh và vầng trăng trên trời cao. Nhưng khi nhận câu trả lời:”hãy đến tận cùng của trái đất, đưa tay lên trời, cậu sẽ được nhấc bổng lên tận tầng mây”. Cậu đã nghĩ đến mẹ và nhận ra rằng không thể rời xa mẹ để theo đuổi thú vui của mình. Thay vào đó, là một trò chơi với mẹ “Con là mây và mẹ sẽ là trăng”. Như vậy, thay vì đi xa đến chân trời góc bể, người con đã lựa chọn ở lại bên mẹ và cùng mẹ khám phá về thiên nhiên trong mái nhà ấm áp như trời cao xanh thẳm. Chỉ cần có mẹ, nơi ấy con có niềm vui và hạnh phúc. Và rồi đứng trước biển cả rộng lớn, cậu muốn là con sóng, đi xa bờ và khám phá đại dương bao la. Nhưng cậu chợt nhận ra “buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà”. Đó không chỉ là tình yêu tha thiết dành cho đấng sinh thành, đó còn là trách nhiệm của cậu bé khi nhớ tới lời dặn của mẹ. Dù trong hoàn cảnh nào, em bé cũng luôn mong mẹ sẽ là vầng trăng dịu mát hay bến bờ để con có thể trở về trong vòng tay ấm áp, yêu thương. Và để con có thể thủ thỉ mọi điều hay chỉ là những câu chuyện nhỏ, để được mẹ lắng nghe và sẻ chia tất cả. Như vậy, chính nhờ sức mạnh của tình mẫu tử đã giúp em bé chiến thắng những cám dỗ để em luôn muốn bên mẹ. Qua bài thơ, tôi nhận ra rằng hạnh phúc đôi khi bắt đầu từ những gì giản dị, gần gũi và thân thương ngay bên ta. Tôi muốn nhắn nhủ tới mọi người là trên đời này không có thứ gì có thể thay thế được tình mẫu tử, đó là tình cảm thiêng liêng và vĩnh hằng. Tôi tự nhắc nhở mình cần chăm học, nghe lời

hơn để mẹ tôi luôn vui lòng.   
 **Hướng dẫn về nhà**

* Hoàn thiện lại đoạn văn, bổ sung các từ ngữ để liên kết các câu văn nếu còn thiếu.
* Chuẩn bị bài nói nghe: **Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.**

|  |
| --- |
| **Tiết 94, 95: NÓI VÀ NGHE**  **THAM GIA THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤ ĐỀ CẦN CÓ**  **GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nói được ý kiến của bản thân mình.

- Biết phát triển năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận.

- Biết thể hiện được tình cảm trong gia đình, sự thấu hiểu, yêu thương nhau.

- Biết cách nói và nghe phù hợp với một vấn đề có giải pháp thống nhất.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện quan ðiểm của bản thân.

- Biết lắng nghe, hợp tác nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Yêu cầu:** Các em đã học cáchthảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất ở bài Lắng nghe lịch sử nước mình” (Ngữ văn 6, tập 1). Em hãy nhớ lại kiến thức và điền vào bảng KWL sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cột K  Những điều em đã biết về cách tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần giải pháp thống nhất. | Cột W  Những điều em muốn biết thêm, nhắc lại để làm tốt bài tập tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần giải pháp thống nhất. | Cột L  Những điều em rút ra sau phần thực hành bài tập tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đềcần giải pháp thống nhất. |
| ………………………  ………………………. | ………………………  ……………………… | ………………………  ………………………. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:

HS nhớ lại kiến thức và điền cột K, cột W trong bảng KWL.

GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS phát biểu

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**GV nhắc lại lí thuyết đã được học:**

**\*Các bước thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất:**

****

**1.Bước 1: Chuẩn bị**

- Thành lập nhóm và phân công công việc.

- Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.

- Thống nhất thời gian và mục tiêu của buổi thảo luận.

**2.Bước 2: Thảo luận.**

**a. Cách trình bày ý kiến:**

- Trình bày rõ ràng, mạch lạc và dễ hiểu.

- Các ý kiến phải sắp xếp theo trình tự thống nhất để người nghe dễ hình dung, dễ nhận xét và bổ sung.

- Chú ý phân tích, lập luận để ý kiến thảo luận được chặt chẽ và có chiều sâu.

**b. Phản hồi ý kiến.**

**-** Chú ý lắng nghe bạn trình bày đểnắm và hiểu được ý kiến thảo luận của các bạn trong nhóm; đưa ra những nhận xét về ưu điểm, yếu tố sáng tạo hay hạn chế trong ý kiến đóng góp của các thành viên.

- Cần có thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, đúng mực, động viên khi nghe các thành viên đưa ra ý kiến thảo luận.

Thành công của buổi thảo luận là thống nhất được giải pháp.

**\*Một số lưu ý khi thảo luận nhóm:**

1. Lắng nghe đồng đội, tránh mâu thuẫn khi làm việc nhóm.  
Đây là một kỹ năng quan trọng nhất trong teamwork và là cách để teamwork hiệu quả vì trong chúng ta không có ai là hoàn hảo.  
  
2. Tổ chức và phân công công việc, xác định vai trò riêng và chung của các thành viên.  
Kỹ năng tổ chức và phân công công việc này thuộc trách nhiệm của người trưởng nhóm (leader).

3. Giúp đỡ lẫn nhau.

Teamwork tức nghĩa là tất cả các thành viên trong nhóm đều phải tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau trong mọi việc. Trường hợp các thành viên trong gặp khó khăn hay vấn đề nan giải, phải sẵn sàng sẻ chia, giúp đỡ họ. Như vậy, các thành viên trong team mới ngày càng gắn kết với nhau hơn và làm việc ăn ý hơn.  
4. Khuyến khích và phát triển cá nhân. Đây là kỹ năng dành cho những người trưởng nhóm. Một người trưởng nhóm có năng lực và bản lĩnh là người hiểu từng thành viên trong nhóm về điểm mạnh điểm yếu cũng như biết cách tạo ra động lực, khuyến khích họ phát triển bản thân ngay trong nhóm của mình.

**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**:

Có nhiều vấn đề của cuộc sống được nêu lên trong tác phẩm văn học. Trước vấn đề ấy, các em có thể tham gia thảo luận nhóm nhỏ để phát biểu ý kiến, nêu lên những suy nghĩ, nhận xét; đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình và thóng nhất giải pháp chung. Tiết học hôm nay sẽ củng cố cho các em kĩ năng thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất mà chúng ta đã được làm quen ở bài “Lắng nghe lịch sử nước mình” (Ngữ văn 6, tập 1).

**Hoạt động 2.2: Thực hành nói và nghe**

**a) Mục tiêu:**

**-** Biết thảo luận vấn đề theo nhóm, đưa đến giải pháp thống nhất theo đúng quy trình các bước.

- HS biết cách phân công nhiệm vụ trong nhóm, các thành viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, hiểu được mục tiêu buổi thảo luận.

- Luyện kĩ năng nói và làm việc nhóm cho từng HS .

- Giúp HS nói đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

**b)** **Nội dung:**

- GV phân chia HS thành nhóm nhỏ.

- Nhóm trưởng điều khiển buổi thảo luận, đảm bảo từng thành viên đều được phát biểu ý kiến.

- Thư kí cần ghi chép nội dung cuộc thảo luận.

- Các thành viên trong tổ lắng nghe và phản hồi, ghi chép lại ý kiến của bạn mình.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận nhóm của thư kí ghi chép.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chủ đề thảo luận*:*** Làm thế nào để mọi người trong gia đình hiểu và yêu thương nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **CHUẨN BỊ THẢO LUẬN** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  GV phân chia nhóm và yêu cầu các nhóm:   * Nhóm trưởng phân công công việc. * Thống nhất thời gian, mục tiêu của buổi thảo luận. * Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận:   + Các thành viên mỗi nhóm làm phiếu học tập cá nhân:   |  |  | | --- | --- | | Ý kiến của tôi | Lí do | |  |  | |  |  |   + GV gợi dẫn các giải pháp bằng cách trả lời các câu hỏi:  ? *Gia đình là tổ ấm yêu thương. Theo em, hiện nay có những nguyên nhân nào khiến cho các thành viên trong gia đình bớt đi sự quan tâm, yêu thương nhau?*  *? Em thường thể hiện tình yêu những người thân trong gia đình qua những hành động nào?*  *? Khi các thành viên trong gia đình em có hiểu lầm hay giận nhau thì mọi người thường làm gì?Những việc ấy mang lại tác dụng ra sao?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thực hiện yêu cầu của GV.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | - GV chia lớp thành 06 nhóm, mỗi nhóm có khoảng 5- 7 HS.  - Các nhóm ngồi theo vị trí, cử ra nhóm trưởng, thư kí và phân công công việc cho các thành viên (có biên bản ghi lại).  + Thống nhất thời gian, mục tiêu của buổi thảo luận:   * Mục tiêu thảo luận: Các thành viên đưa ra các ý kiến riêng, thống nhất lại để đưa ra các giải pháp chung nhằm giúp mọi người trong gia đình hiểu và yêu thương nhau hơn. * Thời gian:   \_Mỗi thành viên suy nghĩ, đưa ra ý kiến riêng trong thời gian 3 phút (dựa trên phần chuẩn bị trước tiết học ở nhà).  \_Nhóm trưởng điều hành thảo luận thống nhất giải pháp chung trong thời gian 05 phút.  \_Thư kí ghi chép giải pháp chung.  - Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.   |  |  | | --- | --- | | **Ý kiến của tôi** | **Lí do** | | Dành thời gian để quan tâm, chăm sóc nhau (cùng nhau giải trí, làm việc nhà, du lịch,…) | Làm cho mọi người thấy vui vẻ, tinh thần sẻ chia trong công việc và cuộc sống, gắn kết tình cảm. | | Tôn trọng ý kiến các thành viên:  -Bố mẹ tôn trọng ý kiến của con cái, không áp đặt.  - Con cái vâng lời ông bà, cha mẹ, lễ phép. | Làm cho mọi người thấy được quyền bình đẳng của mình, góp phần thấy được sự gắn bó của từng thành viên trong gia đình, không thể tách rời | | Luôn lắng nghe tâm sự của nhau, giúp nhau gỡ những khó khăn. | Gắn kết mọi người, góp phần bồi dưỡng thêm tình yêu trong mái ấm gia đình | | ……… | …………… | |
| **THỰC HÀNH THẢO LUẬN** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo Kĩ thuật **Khăn trải bàn:**  + Sau khi các thành viên ghi ra Phiếu học tập các ý kiến cá nhân (ở bước Chuẩn bị thảo luận), nhóm trưởng điều hành lần lượt các thành viên trình bày ý kiến.  + Các thành viên lắng nghe, ghi chép ý kiến của bạn và có sự phản hồi theo mẫu:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ý kiến của bạn** | **Những điều tôi muốn trao đổi với bạn** | **Những điều bạn trao đổi lại với tôi** | | Ghi ngắn gọn ý kiến và lí lẽ, bằng chứng | Ghi ngắn gọn những ý định trao đổi bằng cách tự hỏi: Điều gì tôi muốn bạn làm rõ hơn? Điều gì tôi không đồng ý với bạn? | Ghi ngắn gọn các lí lẽ, bằng chứng mà bạn phản hồi ý kiến của mình |   +Thư kí ghi chép ý kiến của các thành viên.  + Nhóm thống nhất các giải pháp chung.  Thư kí đọc tóm tắt những ý kiến trong buổi thảo luận để nhóm đưa ra giải pháp tối ưu.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.**  Các nhóm tiến hành thảo luận và thống nhất giải pháp chung, hoàn thiện sản phẩm học tập ra giấy A0.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV thu sản phẩm thảo luận các nhóm, biên bản của thư kí các nhóm.  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày sản phẩm học tập (giải pháp đã thống nhất).  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ các nhóm, cho điểm.** | Các nhóm tiến hành thảo luận, báo cáo sản phẩm thảo luận theo kĩ thuật Khăn trải bàn.  10 kĩ thuật dạy học tích cực theo chương trình giáo dục mới - Dạy học online  - Mục đích của giải pháp: để mọi người trong gia đình hiểu và yêu thương nhau.  - Yêu cầu về giải pháp: Đưa ra các hành động cụ thể, phù hợp với truyền thống dân tộc ta. |

|  |
| --- |
| **Tiết 96: ÔN TẬP BÀI HỌC 7** |

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

HS biết cách hệ thống lại các đơn vị kiến thức đã học ở bài học 7 bao gồm 4 kĩ năng: đọc – viết- nói và nghe.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Nhân ái, biết yêu thương, quan tâm những người trong gia đình.

**II. Chuẩn bị của GV và HS**

**- Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập.

- **Học sinh**: Đọc lại các VB và tự làm các bài tập mục Ôn tập trước ở nhà. HS có thể ghi lại những khó khăn, thắc mắc để trao đổi tại lớp trong tiết Ôn tập.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi: “***Thử tài trí nhớ?***” :

+ GV chia lớp làm 04 nhóm, yêu cầu HS gấp hết SGK, vở viết lại.

+ Hai đội ghi nhanh vào **Phiếu học tập 01** nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 7 *Gia đình yêu thương* theo mẫu Phiếu học tập sau:



|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *.........................................................................* |
| ***+ Văn bản 2:*** *........................................................................* |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Văn bản 3 :*** *........................................................................* |
| **Thực hành Tiếng Việt:** *........................................................................* |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản 4:*** *........................................................................* |
| Viết | *........................................................................* |
| Nói và nghe | *........................................................................* |

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

+ Thời gian hoạt động nhóm: 03 phút

+ Chỉ 02 nhóm hoàn thành PHT nhanh nhất mới được treo sản phẩm lên bảng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS làm việc nhóm, hoàn thành phiếu học tập 01.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

* 02 nhóm nhanh nhất trình bày nội dung của Phiếu học tập.
* GV có thể gọi 1 số HS đọc thuộc lòng các văn bản thơ phần Đọc hiểu văn bản.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm, phát thưởng cho nhóm nhanh và đúng nhất.

- GV tái hiện và dẫn dắt vào tiết Ôn tập để giúp HS củng cố kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:***  *Những cánh buồm* (Hoàng Trung Thông) |
| ***+ Văn bản 2:*** *Mây và sóng* (R. Ta-go) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Văn bản 3 :*** *Chị sẽ gọi em bằng tên*  (Jack Canfield & Mack Victor Hansen)  . |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Từ đa nghĩa, từ đồng âm |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản 4:*** *Con là…*  (Y Phương). |
| Viết | **Viết:** Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:** Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần giải pháp thống nhất. |

**Hoạt động 2: Tiến hành ôn tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học 7 để hoàn thành các bài tập trong mục Ôn tập.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập SGK.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **-** GV chia lớp thành 04 nhóm với nhiệm vụ như sau:  + **Nhóm 1**: Bài tập 1/Tr 41  + **Nhóm 2**: Bài tập 2, 3/ Tr 41  + **Nhóm 3**: Bài tập 4/ Tr 41  + **Nhóm 4:** Bài tập 5, 6 /Tr 41  - Các nhóm thảo luận theo kĩ thuật Khăn trải bàn trong thời gian 05 phút.  + Lần lượt các thành viên chia sẻ nội dung bài tập đã chuẩn bị ở nhà.  + Cả nhóm cùng thống nhất đưa ra đáp án chung cho bài tập.  - Phân công phản biện khi thảo luận:  + Nhóm 1: nhận xét, phản biện nhóm 2  + Nhóm 2: nhận xét, phản biện nhóm 3  + Nhóm 3: nhận xét, phản biện nhóm 4  + Nhóm 4: nhận xét, phản biện nhóm 1    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Các nhóm tiến hành thảo luận trong 05 phút, trao đổi nội dung ôn tập đã chuẩn bị ở nhà trước.  - GV có thể đưa thêm các câu hỏi hỗ trợ để HS đi đứng hướng.  - GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  - GV lần lượt gọi đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, phản biện theo phân công.  **Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức**  Đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ | **I. Ôn tập kĩ năng đọc**  **Câu 1:**  **Phiếu học tập số 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Văn bản | Nội dung chính | Nhận xét về cách thể hiện tình cảm gia đình qua 3 văn bản | | *Những cánh buồm* | Tình cảm yêu thương, gần gũi giữa 2 cha con và người con tiếp nối ước mơ của cha mình. | Mỗi văn bản có một cách thể hiện khác nhau qua cách dùng từ ngữ, hình ảnh biện pháp tu từ. Mỗi bài đều có kết hợp yếu tố tự sự và miêu tả. | | *Mây và sóng* | Tình cảm yêu mến, quý trọng gắn bó khăng khít của con với mẹ | | *Con là...* | Niềm hạnh phúc của cha mẹ khi có con bên cạnh |     **Câu 2:** Đặc điểm cần chú ý về hình thức và nội dung khi đọc một bài thơ:  **\*Về hình thức:**  - Thể thơ: *lục bát, tự do, văn xuôi,* …  - Từ ngữ: *chú ý cách dùng các từ láy, từ tượng thanh, tượng hình, động từ,..*  - Hình ảnh thơ, chi tiết thơ  - Các biện pháp tu từ: *so sánh, nhân hoá, ẩn dụ, phép điệp, đối lập,...*  - Các yếu tố tự sự và miêu tả  - Cách gieo vần, ngắt nhịp  - Giọng điệu: *giọng hào hùng, nhẹ nhàng, xót thương, bi lụy, triết lý…*  **\*Về nội dung:**  - Nội dung được gợi ra qua từ ngữ, hình ảnh thơ, biện pháp tu từ.  - Tình cảm, thái độ của người viết muốn thể hiện.  **Câu 3:**  Gợi ý: Suy nghĩ về tình cảm gia đình:  + Tình cảm gia đình vô cùng thiêng liêng, cao cả.  + Chúng ta nên trân quý tình cảm gia đình, luôn yêu thương những người trong gia đình mình, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau…  **II. Ôn tập kĩ năng viết**  **Câu 4: Những yêu cầu của kiểu đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ:**  - 1. Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn gồm ba phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.  - 2. Trình bày cảm xúc về một bài thơ và sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.  - 3. Các câu trong đoạn văn cần được liên kết với nhau chặt chẽ để tạo sự mạch lạc cho đoạn văn.  **III. Ôn tập kĩ năng nói và nghe**  **Câu 5: Rút ra kinh nghiệm gì về cách tham gia thảo luận trong nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất:**  - Chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có trước câu hỏi).  - Tự tin, tích cực trình bày ý kiến của mình.  - Chăm chú lắng nghe ý kiến của người khác, dù là ý kiến trái chiều.  - Ghi lại và chia sẻ những ý kiến mình chưa rõ để được giải đáp.  - Cùng thảo luận và đi đến thống nhất giải pháp chung.  **Câu 6:** Ý nghĩa của gia đình với mỗi chúng ta: Gia đình có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thiêng liêng với mỗi người:  - Gia đình là cầu nối giữa thành viên trong gia đình với xã hội bên ngoài. Là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc.  - Gia đình là nơi sinh thành nuôi dưỡng, bồi đắp tâm hồn tình cảm cho con người. Sự giáo dục từ môi trường gia đình tạo nền tảng phát triển nhân cách của mỗi người về sau.  - Gia đình là nguồn động viên, hỗ trợ về tinh thần để mỗi người nỗ lực hơn, mạnh mẽ và vững vàng hơn trong cuộc sống. Gia đình mang đến sự ấm áp và niềm vui đồng thời xoa dịu những nỗi đau, là nơi con cái tìm kiếm sự an ủi, chở che từ người lớn. |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP CẢ BÀI HỌC 7**

**1. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**2. Nội dung:**

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**3. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập

**4. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1: Viết**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**Bài tập:** Dựa vào phần trả lời ở câu hỏi 6 phần Ôn tập, viết đoạn văn (7 – 10 dòng) nêu suy nghĩ về vai trò của gia đình với mỗi người.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Tổ chức báo cáo sản phẩm vào tiết học thêm buổi chiều.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**\*Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập về nhà)

**Bài tập 1:** Sưu tầm ít nhất một bài thơ có chứa yếu tố tự sự và miêu tả theo chủ đề tự chọn. Chỉ ra các yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ đó.

**Bài tập 2:** Viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ về bài thơ mà em sưu tầm được ở bài tập 1.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận vào buổi chiều hoặc tiết học sau.

- HS khác nhận xét, góp ý.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 7**

**1. Mục tiêu:**

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**2. Nội dung:**

HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**3**. **Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm học tập nhóm của HS.

**4. Tổ chứcthực hiện:**

**\*Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

1. Hiện nay, có một số thanh thiếu niên lên Facebook “kể tội”, nói xấu, chửi bậy, bêu xấu cha mẹ mình với những lời lẽ tục tĩu, hỗn hào. Liệu việc “kể tội” hay nói xấu cha mẹ trên Facebook có là bất hiếu?

Em hãy nêu suy nghĩ của mình về hiện tượng trên.

2. Từ vấn đề trên, em rút ra cho mình bài học gì trong ứng xử hằng ngày để trở thành một người con ngoan?

**Bước 2:**  **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thảo luận nhóm..

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):** GV tổng hợp, nhận xét ý kiến, định hướng bài học cho HS.

1. Việc giới trẻ ngày nay hay lên Facebook “kể tội”, nói xấu, chửi bậy, bêu xấu cha mẹ có thể coi là điều bất hiếu. Điều này xuất phát từ hệ giá trị lệch lạc của một số bạn trẻ, thiếu nề nếp, không tự hy sinh phấn đấu mà quen được bao bọc. Các em quen dựa dẫm và khi không được dựa nữa thì bêu xấu. Và một khi các em đã làm được điều ấy thì không chỉ bêu xấu cái có thật của bố mẹ mà còn bịa ra để mà nói nữa.

+ Nguyên nhân một phần cũng là do bố mẹ và con cái không tìm được tiếng nói chung trong giao tiếp, không giải quyết hết mâu thuẫn , dẫn đến con cái khi giận dỗi bố mẹ và thiếu suy nghĩ, có thể hành động rất bồng bột để thỏa cơn giận của mình và mạng xã hội đã trở thành một công cụ đắc lực để cơn giận ấy được phát tán mạnh mẽ, để biến một câu chuyện trong nhà trở thành đề tài bàn tán khắp xã hội.

+ Hậu quả: Đó là hành động dại dột khiến cho mẫu thuẫn giữa cha mẹ và con cái không được tháo gỡ mà còn khiến cả đôi bên đều tổn thương nặng nề; khiến cho hình ảnh của người con xấu đi rất nhiều trong mắt người xung quanh, bạn bè.

2. HS cần trau dồi, rèn luyện đạo đức. Khi có mâu thuẫn, khúc mắc với bố mẹ thì cần tìm hiểu kĩ càng và cùng thống nhất cách giải quyết với bố mẹ, tránh hành động bồng bột về ngôn ngữ, hành động, để không tự biến mình thành một người con bất hiếu.

**\*Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Kĩ thuật Phòng tranh** (Giao về nhà)

**Bài tập**: Vẽ tranh minh hoạ nội dung các văn bản đọc hiểu trong bài học 7.

* Mỗi nhóm sẽ lựa chọn 01 tác phẩm để vẽ minh hoạ.
* Mỗi thành viên sẽ vẽ 01 hình ảnh, khi sắp xếp nối tiếp để trưng bày cả nhóm sẽ tạo thành 01 câu chuyện theo mạch nội dung bài thơ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, lên ý tưởng, làm việc nhóm

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm báo cáo sản phẩm theo hình thức triển lãm phòng tranh.

- Các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Cho điểm hoặc phát thưởng cho các nhóm.

…

* Tìm hiểu thông tin về tác giả của các văn bản đã học: thu thập các nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, ảnh, video,... Đọc thêm các tác phẩm của cùng tác giả.
* Từ các bài thơ thu thập được, nhận biết và chỉ ra dấu hiệu nhận biết đó là bài thơ; chỉ ra tác dụng của một số yếu tố tự sự, miêu tả trong mỗi bài thơ.
* Thử làm một bài thơ ngắn có yếu tố tự sự, miêu tả (đề tài và thể thơ tự chọn).
* Hệ thống hoá kiến thức bài học 7 bằng sơ đồ tư duy.
* **Chuẩn bị bài 8 : Những góc nhìn cuộc sống.**